LE DIRECTEUR GÉRANT
DÉPÔT LÉGAL INDOCHINE

SỐ 900 NĂM THỨ MƯỜI — MỖI SỐ 4 XU — 丙子年 閏三月初三日 — NGÀY THỨ NĂM 28 AVRIL 1936

TIẾNG-DÂN

La Voix du Peuple 民

GIÁ BÁN

ĐÔNG-PHÁP		NGOẠI-QUỐC
Một năm	$00	$50
Sáu tháng	2.30	4.50
Ba tháng	1.30	2.50

Mua báo phải trả tiền trước.
Thơ và mandat gởi cho M. TRẦN-ĐÌNH-PHIÊN. — Ai đăng quảng cáo, việc riêng, xin thương lượng trước.

Chủ-nhiệm kiêm Chủ-bút HUỲNH-THÚC-KHÁNG
Quản-lý TRẦN-ĐÌNH-PHIÊN

Mỗi tuần xuất-bản ba kỳ: thứ BA, thứ NĂM và thứ BẢY

BÁO-QUÁN 123, đường Đông-Ba, Huế
Giây-thép nói: số 62
Giây thép: TIENGDAN HUE

Đừng không nhằm chuyện, cái hay cũng hóa ra dở.

Người Tàu cũng có chuyện ngộng!

Góp tiền mua tàu bay làm lễ chúc thọ cho Tưởng-giới-Thạch

Ăn tiệc trên tàu bay, quảng cáo bằng tàu bay, kết hôn trên tàu bay, sanh đẻ trên tàu bay... từ có tàu bay lại đây trong khoảng và mươi năm, người đời đã dùng được lắm việc, không kể dùng về việc binh như trinh-thám, chụp ảnh, ném bom cùng vận tải khách hàng và truyền đệ thơ từ.

Nay ở Tàu lại có câu chuyện mua sắm tàu bay để làm lễ hạ thọ cho Tưởng-giới-Thạch là lãnh tụ đảng quốc Nam-kinh.

Theo các báo Tàu, Tưởng giới Thạch năm nay là 50 tuổi sẽ làm lễ ngũ tuần. Cả nước Tàu trừ miền Tây-Nam cùng Hoa-Bắc ra, các miền theo lưu vực Trường giang cùng địa vực thuộc dưới quyền thống trị của Tưởng, phủ, huyện, tỉnh cùng đoàn thể các giới đều trù góp tiền mua tàu bay làm lễ vật hạ thọ, kể có mấy chục chiếc tàu bay để làm kỷ niệm. Cái phẩm vật mừng thọ mới mẻ thay!

Nhân thế mà dư luận hiện đương sôi nổi bàn về chuyện «tàu bay chúc thọ».

Họ nói: Đương giữa lúc quốc nạn rối bời, trong loạn ngoài xâm, người cùng của kiệt, mà góp tiền bạc huyết mạch của nhân dân để mua tàu bay làm lễ chúc thọ, rõ là một việc vô ý thức, vô nghĩa lý.

Nói tàu bay ấy là tàu bay phổ thông, dâng cho Tưởng làm của riêng, thì Tưởng đã có đến mấy chiếc rồi, nào cùng Tống mỹ Linh cỡi về Phụng hoa, nào cỡi đi nghỉ mát ở Lô sơn v. v.. nay dâng thêm thứ tàu bay ấy là vật thừa.

Còn nói tàu bay quân dụng chăng? thì thuộc về quân khí quốc phòng, không phải đem cung làm của riêng ai được, đem dâng cho Tưởng tức nhận lầm Tưởng là quốc gia....

Họ lại thêm: Nhân lễ hạ thọ một vị lãnh-tụ mà chuẩn-bị đồ quân-dụng về việc quốc-phòng, cái ý ấy vẫn hay, nhưng không thể khiến cho công chúng dẹp 2 mối hoài nghi:

1) Dâng tàu bay cho Tưởng, bản-ý là dùng về việc quốc-phòng và đối-ngoại, song có ai dám chắc Tưởng tiên-sanh không dùng quân-khí ấy về việc nội-tranh?

2) Hiện nước Tàu bị cái nạn mất đất nhục quyền, chính vì cái cớ «võ-lực tư-hữu», không kể tàu bay mua sắm dâng lễ sau này, hiện nay nào lục, thủy, không-quân hiện có trong nước đều là thuộc về võ lực của tư-nhân cả. Theo cái danh bề ngoài thì nói của quốc gia mà kỳ thiệt là của riêng phái võ nhân, chỉ thấy tranh nhau bề trong mà không dùng một viên đạn về việc đối-ngoại, nay lại còn dâng thêm nữa sao?

Không chỉ thế, Tưởng nay hạ thọ, được lễ mừng bằng tàu bay, mai mốt tay võ nhân khác hạ thọ cũng được công chúng dâng tàu bay, nhiều ít tùy địa vị và thế lực của người ấy. Như thế Trung quốc sẽ có vô số tàu bay, chỉ tiếc một đều tàu bay ở xứ người dùng về việc ích chung, mà tàu bay ở nước Tàu lại dùng làm đồ chưng như «trướng đối liễn thêu», thì mất bản năng lực và giá trị của tàu bay biết bao!

Trên là ký giả thuật chuyện ngộng và dư luận người Tàu. Đây xin nói quan niệm người đời đối với lễ hạ thọ.

«Sống lâu là phúc», cái quan niệm ấy nhứt là người Tàu mà người Nam ta cũng nhiễm thành tập quán. Xem như xứ ta, trong hương thôn ai đã 50, 60, 70 tuổi trở lên có lễ khao vọng, dặng chiếm cái ghế «lão làng»; còn nói chi các nhà giàu sang, mỗi lần hạ thọ là đám tiệc linh đình, liễn trướng treo đỏ nhà. Nói sống lâu là phúc, ký giả vẫn không cãi, song có thiệt là phúc, cũng chỉ là phúc riêng của cá nhân, không dính dáng gì đến nhân quần xã hội chút nào hết.

Trái lại người xứ văn minh, họ cũng thường có lễ kỷ niệm sống lâu ấy, song phần nhiều làm lễ về sự quan hệ với quốc gia xã hội như ngày 14/7 của nước Pháp, ngày 4/7 của nước Mỹ, cùng các cuộc phát minh và sáng tạo lớn đều có ngày kỷ niệm làm lễ ngũ thập chu niên, bách chu niên v. v.. Đó

(Xem sau trang 4 cột 1)

Ở NGA KHÔNG CÒN NGƯỜI VÔ HỌC NỮA

Làng Poumar ở miền Nam xứ Caucase hiện nay vẫn có chừng 800 dân như trước chiến tranh. Nhưng có một đều khác hẳn, là trước cuộc cách mạng trong 800 dân ấy chỉ có 5, 6 người biết đọc biết viết, còn nay chỉ có 11 người không biết những chữ cái thôi. Nhưng rồi chẳng bao lâu, có lẽ đến cuối năm nay là cùng, sẽ không còn những người vô học nữa, vì chính như mụ Bigoulaieva, đã 70 tuổi, làm ở sở tập hợp kinh-tế, cũng đã bắt đầu học.

(*Pháp-Việt tạp-chí*)

CHUYỆN ĐỜI

Những cái vô ý thức

Ở đời có nhiều cái vô ý thức mà chúng ta thấy vẫn tồn tại, là cũng vì người đời không chịu suy nghiệm cứ làm như một bộ máy, không chịu tìm hiểu cái lý do các công việc mình làm.

Tôi còn nhớ đã lâu lắm, cách đây bao nhiêu năm gì cũng ở mùa này tôi có kể một chuyện làm vô ý thức rất buồn cười:

Ở thành nọ, tại một công viên kia có để mấy cái ghế bằng gỗ cho khách đi giạo mát ngồi nghỉ chân. Một ngày kia thành phố mới cho sơn các ghế ấy lại, và vì sơn ướt có kẻ không biết đến ngồi, phải tróc sơn, nên có lịnh truyền cho sở cảnh sát cắt một anh lính gác chỗ ghế đó. Nước sơn kia còn ướt như vậy đến mấy ngày, rồi ngày nào cũng phải có một anh lính gác. Về sau tuần ấy qua, nước sơn khô lại bởi ấy thầy đội «Xơ mănh» khác đến thay cho thầy đội trước, mỗi bữa cắt phiên gác cứ đổ sổ cả của thầy đội trước ra, mà bắt chước cắt phiên gác, nên vẫn không quên cái anh lính gác ghế vườn bông. Rồi từ đó, tuần qua, tháng qua, cả năm cũng qua, mấy chiếc ghế gỗ chỗ vườn bông có lẽ đã hư đến mấy, hoặc đã có các chiếc ghế khác bằng đá, hoặc xi măng thay rồi, mà gần đó bữa nào cũng có một chú lính mang «bay-dôn-nét» đi bách bộ chung quanh.

Gác cái thứ gì? Nào ai có biết. Lâu lắm, một ngày kia nhân có việc gì đó cần nhiều lính gác, mà lính phải thiếu, sở cảnh sát mới kiểm lại để rút bớt lính gác những chỗ không cần kíp lắm, mà bởi đó mới thấy rằng chú lính gác ghế vườn bông thật là dư sự. Điều tra trong sổ sách mới biết rằng sở dĩ lâu nay có chú lính gác vườn bông là cũng vì năm nọ, tại vườn bông có mấy cái ghế mới sơn, còn ướt v.v...

Đó, một chuyện tồn công trong mấy năm trời, mà nghĩ có vô ý thức không? Có phải là lỗi tại mấy thầy đội làm như những bộ máy làm một việc mà không hề tìm hiểu cái ý nghĩa của việc mình làm. Đáng thương hại thay!

Nhưng hơi đâu thương hại cho chuyện người đời xưa; chính ở ta đây hiện bây giờ cũng còn lắm cái vô ý thức nữa. Ví dụ cái bia «khuynh cái hạ mã» mà ta thấy ở trước Phu-văn-lâu và nhiều văn miếu ở khắp trong thôn quê. Cái bia ấy vẫn có hiệu lực hồi trước, vì ngày trước những ai đi ngang qua trước các chỗ ấy, thường phải xuống ngựa hạ lọng. Nhưng đó là chuyện xưa mất rồi! Ngày nay ngựa và lọng lần lần nhường bước cho những ô và xe, và ta thấy người ta cứ đương nhiên đi trước chỗ ấy. Và nếu ai còn giữ những lọng và ngựa, tưởng họ cũng không để ý đến cái tấm bia quá mùa kia. Ấy thế mà những tấm bia ấy ta vẫn thấy còn! Lại nếu lâu ngày rêu phong cổ phủ, thỉnh thoảng họ lại cào sạch, quét vôi, sửa mới lại, mà họ cũng không cần nghĩ đến nó để làm chi! Không phải là vô ý thức sao?

Người ta còn nói chuyện đóng cửa thành ở Huế đây, ngày nay cũng gần như một chuyện vô ý thức.

Trong số mấy cửa thành ở Huế trừ hai cửa đi ngay vào đồn Mang-cá thì có lính lấy canh gác nghiêm nhặc, vì là đồn lính thì đã đành. Nhưng còn các cửa thành khác cũng đều có lính hộ thành ta canh giữ. Lại các cửa này thì buổi mai sáng nở lối 5 giờ sáng là mở, đến tối sáng nở, lối 7 giờ tối lại đóng. Trừ hai cửa Đông-ba và Thượng tứ thì đến 11 giờ và 12 giờ khuya mới đóng. Người ta nói làm như vậy là có ý để cho tiện việc canh giữ, và để phòng bị.... cái chi ta không rõ. Vả đó là từ đâu hồi trước lâm, bây giờ chỉ làm theo, tuy nó có bất tiện cho những người ở trong thành và ngoài thành. Canh gác hồi trước nghiêm nhặc thế nào thì ta không biết, nhưng thấy hiện bây giờ, cửa thành ấy vẫn đến giờ thì đóng, và trong giờ đóng người xe ra vào ở cửa Thượng-tứ vẫn được luôn; vì mỗi lần kêu cửa thì vẫn thấy lính mở. Thế là cái quyền mở cửa hay không là do anh lính gác cửa cả, vì ngoài anh ta hồi đó còn ai biết chuyện ấy nữa. Nên nếu gặp cái anh lính muốn làm khó dễ cho người ta thì không gì dễ bằng. Trái lại, mỗi khi có chiếc xe hơi chiếu đèn vào, bóp còi cho oai, trên có người đeo bài... đo gắm... thì dẫu xe có chở thứ gì trong ấy, anh lính cũng cứ mở cửa rộng cho xe vào, lại nhiều khi còn bồng súng chào là khác!

Ấy đó, chuyện đóng cửa thành có làm «cản» không ích chi. Chỉ bằng hiện nay các ngõ đường trong thành đều có lính canh tại cửa thành có lính đứng gác suốt đêm, thì cứ mở rộng cho người ta ra vào không được sao? Coi chừng cái chuyện đóng cửa thành không khéo rồi nó cũng như chuyện «cái lính gác ghế sơn» tôi kể trên mãi.

Lạc-lãng

NHIỀU VỊ THƯỢNG-QUAN MÃN-CHÂU TƯ-THÔNG VỚI NGOẠI-MÔNG

Trường-xuân, 15-4. — Hãng «Đông minh thông tấn xã» cho hay rằng bộ Tham mưu của quân Nhựt ở Quan-đông mới hạ lịnh bắt Tổng đốc tỉnh Hạ lan Bố-nhĩ (?) là Lâm-thành-Công và viên Cảnh-trưởng là Châu-Đức, viên Tham-mưu trưởng toàn quân đóng ở miền bắc tỉnh ấy là Phó-Lâm, giải hết về tòa án binh tra xét, vì cả ba đều phản quốc, tư thông với nhà đương cuộc Ngoại-Mông.

Việc lập «di dân khẩn hoang cuộc» ở Trung-kỳ

Việc này số trước đã đăng. Số đất khẩn thành thục được kia, sẽ để một nửa làm «công điền thổ bất đắc tư tương mãi mãi», còn một nửa thì được bán mua; trong số phân nửa sau này, sẽ đem chia cho dân có công khai khẩn một nửa (tức 1/4 số đất đã khẩn thành), còn thì bán nạp vào quĩ khẩn hoang.

Thế là dân có công khai khẩn được 1/4 toàn thể đất khẩn được.

Cũng việc lôi thôi trong vụ đạc điền

Đã lâu nay ở hạt Quảng-ngãi, trước cửa nha Địa-chánh, thường ngày nào cũng vậy, có hai thầy Trần-ngọc-Tân và Trần-trọng-Sinh, thơ ký của quan hội đồng đạc điền Huỳnh-hữu-Khải đến.

Nguyên ngày 8-12-35, quan hội đồng và hai thầy thơ ký về làng Hà-nhai (Sơn-tịnh) để thâu tờ khai và làm địa bộ; ngày 10-12-35 có Võ-Cừ ở làng ấy đến khai, số ruộng của Cừ là «1527», sau có Trần-thị-Bồn cùng một làng đến khai; thị-Bồn cũng khai số ấy. Khi hương-lý Hà-nhai vô sổ làng, thấy hai tên khai trùng một số; hương bộ cho đòi Cừ đến thì số y trùng chớ không trật.

Hương-bộ nhìn lại số ruộng của thị-Bồn, thì số của thị-Bồn là «1524», mà viết lộn «1527», bèn rút tờ khai của thị-Bồn ra sửa lại là «1524». Ấy là chuyện lộn số đâu đấy đã xong xuôi.

Cách vài giờ sau, lý trưởng làng Hà-nhai đem cho hai thầy Sinh và Tân một líp thuốc lá, hai thầy trả lại không nhận (khi lý-trưởng đem thuốc thì quan hội đồng có biết). Chuyện này quan đồn Quảng-ngãi và quan đồn Tri-bình đã đến làng ấy lấy biên bản.

Vì cớ khác, quan hội đồng thấy việc cho thuốc trên, gởi giấy về tòa Quảng-ngãi nói rằng hai thầy thơ ký thông đồng với hương lý sửa số đặng ăn hối lộ, và quan xin đổi hai người thơ ký khác.

Hai thầy ấy có đơn kêu tại tòa và tại nha Địa-chánh, quan Sứ giao qua quan Tuần xét, chưa rõ kết quả ra sao.

Đồng nghiệp lại cảo

Cuộc chiến tranh ở Đông-Phi

A cải chính tin Ý hạ được Dessié.

Addis Abeba, 15-4. — Chính phủ A cải chính tin quân Ý hạ được thành Dessié, và cho biết rằng hiện quân đội của A-hoàng còn đương ở phía Bắc miền ấy, nhưng không nói rõ vì sợ máy bay Ý sẽ đưa bom đến ném xuống A hoàng. Chính phủ A lại quả quyết nói vừa rồi, không có trận nào ở miền Dessié hết, mà Ý có bịa đặt ra như thế cốt để gạt Hội đồng 13 nước đấy thôi.

...và nói mình thắng nhiều trận

Addis Abeba, 16-4. — Ngày 9-4, có trận đánh nhau kịch liệt ở phía Bắc miền Nég-gối giữa một toán lính thuộc A và quân Ý; quân Ý bị đại bại, chết hết 240 võ quan và lính tráng, và mất 7 chiếc xe chở súng đạn cùng vật thực.

Addis Abeba, 16-4. — Theo những tin tức ở một trận gởi về thì tình hình quân A ở một trận phía Bắc từ mấy hôm rày có vẻ dễ chịu hơn trước nhiều. Theo dư luận của phần đông, quân A thì nếu quân Ý tấn tới gặp trận các đại lộ thì binh A lại sẽ dùng cách đánh giặc chòm mà đối phó.

Một tờ trình của các tướng A ở một trận gởi về nói rằng: Quân Ý có chiếm đóng thành Gondar thì cũng chỉ ở đó trong nhứt thời mà thôi. Hôm trước lễ Paques, quân A đã tấn công thình lình và tận sát quân Ý đóng trong thành không sót một người.

Một tờ trình khác nói trong đêm thứ bảy A hoàng đích thân chỉ huy 20 ngàn binh tới công kích thành Keram; 2 ngàn quân Ý bị chết, và 2 ngàn nữa bị cầm tù; trong phần nữa số đó là binh Ý.

Ở phía Nam các tướng sĩ A cũng vững thế lắm

16-4. — Trên mặt trận phía Nam, ở phía Nam thành Sassabanel, quân Ý tấn công, ném hết rất nhiều bom hơi độc, nhưng sau phải thâu lui.

Diré Daoua, 16-4. — Ở Ogaden hai quân A Ý đã giao phong 1 trận kịch liệt. Quân A đã đánh lui được quân địch, mặc dầu quân này dùng vô số bom hơi độc.

Tiểu vương Ayelu với tàn quân của ông hiện đương đóng ở gần Debra Tavar, ở phía đông hồ Tsana, còn tổng-đốc Imru có lẽ đã trở ở phía Bắc.

Trời mấy bữa rày đã bắt đầu mưa ở trên miền núi, như vậy là trời giúp cho A một lợi khí trong công cuộc cự địch với Ý.

Nội trong ba bữa, Ý sẽ hạ Addis Abeba

Rome, 17-4 (b h đ t). — Những toán quân Ý đã tấn công hết sức mau lẹ và chiếm thành Dessié sau khi đi 200 cây số không nghỉ và không phải bắn qua một phát súng nào, đã lại từ giã thành đó và tiến tới nữa.

Cả trăm chiếc xe hơi đang lo chở binh sĩ tiến về hạ kinh thành Addis Abeba, có xe tăng và máy bay theo hộ vệ cho xe chở. Xe đó dùng con đường tục kêu là «Hoàng đạo» mà nhà chuyên trách đã cho tu bổ sửa sang lại đặng có thể dùng luôn trong mùa mưa nữa.

Còn đường từ Dessié đến Addis Abeba dài có ba trăm cây số, còn nếu dùng máy bay hay trẳng từ thành này tới thành kia thì chỉ phải trải qua có 200 cây số mà thôi.

Người ta hy vọng rằng: Nội trong ba bữa nữa, đạo quân đi tiền phong của Ý sẽ vô tới Addis Abeba.

...và sẽ chờ hạ được mới chịu hòa

Rome, 16-4. — Theo những tin tức có vẻ chính thức về thái độ của Ý trong cuộc thương thuyết đặng tiến hành [illegible] Ý-A, thì chánh phủ Ý có lẽ đã quyết định chờ cho hạ được kinh thành Addis Abeba rồi mới chịu hòa.

Điều kiện giải hòa của Ý

Genève, 17-4. — Tin giờ chót cho hay rằng trong số các điều kiện giải hòa của Ý có mấy khoản rất khó:

1) Các cuộc thương thuyết đặng mưu tính sự đình chiến sẽ cử hành ngay tại mặt trận, giữa tướng soái Ý và A;

2) Cuộc thương thuyết ấy sẽ cử hành ở ngoài Q. L., không có quyền xem xét đến;

3) Thực hành những phương pháp cần ngăn cản không cho A hoàng sắp đặt lại quân đội cho có lực lượng chiến đấu quan trọng.

Cuộc thương thuyết giải hòa chắc sẽ thất bại

Genève, 17-4. — Ở Genève người ta nói rằng với những điều kiện gắt gao của Ý trên kia cuộc thương thuyết đặng tiến hành giữa Ý-A không còn hy vọng có kết quả gì ráo.

Đại biểu A là ông Wolde Mariam đã tuyên bố bác bỏ hết thảy các điều kiện của Ý.

Chắc là trong phiên nhóm chiều hôm nay, hội đồng 13 nước sẽ quyết định rằng các cuộc điều đình đều thất bại.

Không khéo lại kèm thêm cuộc chiến tranh ở Âu châu nữa!

Rome, 15-4. — Những lịnh [illegible] Chính

(Xem tiếp trang 4 cột 4)

Một bức thơ gởi lên viện Dân-biểu

Bản báo có được bức thơ của ông Nguyễn-đức-Long, phó tổng, tổng Văn-trinh, huyện Quảng-xương, tỉnh Thanh-hóa gởi lên viện Dân-biểu, nhờ can thiệp việc oan.

Thơ ấy đại ý nói: năm 1934, trong tỉnh Thanh-hóa có phân bổ 3% thuế chính ngạch để làm trường; lúc thu gần xong, có giấy sức không cho làm, thành ra bạc còn dư một nửa. Tỉnh sức hỏi ý kiến nên dùng bạc ấy làm việc gì hay là trả lại cho dân, thì thân hào tổng ký hạt ông xin trả cho dân: nhưng không thấy sức y hay không, nên số bạc dư ấy chánh tổng còn giữ (chắc các hạt cũng thế).

Cuối năm ngoái, các lý ở tổng ông có đưa đơn kêu hỏi quan huyện số bạc sao chưa trả cho dân; quan huyện đòi ông hỏi, thì ông đem bạc đến nạp ngay, thế mà quan còn làm án phạt rất oan! Ông nói bạc ấy, bổn phận ông giữ, nếu lấy cớ xâm tiêu mà phạt, thì không chỉ một tổng Văn-trinh hay là hạt Quảng-xương; huống số bạc đã nạp ấy đến nay cũng không thấy dùng làm việc gì.

Lại có nơi dân không biết đến số bạc kia, không kêu nài, sự có kẻ ăn luôn đi. Như ông có nạp 20$ cho thầy thừa ở huyện mà thầy này không nạp; chánh tổng Thái-lai có gởi thầy Lại 20$ mà thầy Lại cũng ỉm, và còn ở tổng Thái-lai hơn 300$, phần ở chánh tổng, phần ở lý trưởng.

T. D

Tình hình Tây-ban-nha

Madrid, 15-4. — Tình hình Tây-ban-nha càng nghiêm trọng hơn nữa:

Ở Jerez, viên lãnh tụ đảng pha-xít bị đảng viên Cộng-sản đánh bị thương;

Ở Linarès, 6 người bị thương, 1 người chết trong cuộc xung đột giữa đảng viên cộng sản và đảng viên các đảng nghịch.

Ở Pampelune, có cuộc tổng-bãi-công để phản đối về nạn thất nghiệp;

Ở Madrid, các tài xe điện bãi công để yêu cầu tăng tiền công.

Madrid, 17-4. — Hôm thứ năm đám tang một viên quan trong sở cảnh-sát, bị đảng viên cộng-sản giết chết bữa lễ kỷ niệm ngày Chánh-phủ Cộng-hòa thành lập đã cử hành và gây ra một trận giặc nhỏ.

Lúc đám tang đi gần một cái nhà đang cất ở giữa kinh thành, một bọn thợ đứng trên thang vàng xả súng bắn xuống. Cảnh-binh bắn trả lại rồi xả hết bọn đứng súng cản bắn nhau một hồi lâu không ngớt. Đám tang tiếp tục cử hành, song một chặp lại bị công kích.

Tính ra có ba người thiệt mạng và lối 50 người bị thương nặng. Trong số những người đi đưa đám và đã bị bắn có một vị cựu Tổng-trưởng.

Bữa thứ năm, diễn thuyết tại Nghị-viện, Thủ-tướng Azana tuyên bố rằng ông đã nhứt định binh vực và giữ vững chánh thể Cộng-hòa hiện hành, không để cho một chánh thể nào khác thành lập.

BỊNH LAO PHỔI CÓ THỂ CHỮA LÀNH KHÔNG?

(Những sự trở ngại và lợi ích cho người bịnh lao phổi)

Ho lao! hai tiếng tầm thường nhưng có cái mãnh lực làm cho người ta nghe đến phải sanh mối cảm giác nặng nề.... Nó tiêu biểu cho bao nỗi thống khổ tuyệt vọng, bao nỗi tử biệt sanh ly. Trước cái mãnh lực vô hình đàn áp của vi trùng lao (bacilles de Koch), người ta tự hỏi: «Biết bao thế kỷ đã bày trước mắt những công trình tuyệt tác, những sự phát minh tài tình của khoa học (gồm cả y-học), chả lẽ một cuộc chiến đấu với vi trùng lao kéo dài đến hàng ngàn năm chưa đến thời kỳ thắng trận cuối cùng sao?». Xin thưa: «thời kỳ thắng trận cuối cùng ấy tuy còn nằm trong tương lai, cái kết quả tuyệt đối tuy chưa thiệt hiện; nhưng cái kết quả tương đối, mấy nhà bác sĩ đã nắm chắc trong tay rồi». Nói thế là giữa thế kỷ hai mươi nầy, bịnh lao phổi không còn là một bệnh vẫn đi cặp kè với ma chết...

Bên Pháp, theo một tờ báo tây, người ta đã phát minh một phương thuốc trị trực tiếp, bệnh dầu nặng cũng chỉ phải 5, 6 tháng là lành hẳn, còn bịnh nhẹ chừa độ 3, 4 tháng là nhiều. Nếu quả vậy, thật vẻ vang và hạnh phúc cho nhân loại biết bao, vì họ sẽ đạt được cái kết quả tuyệt đối nói trên.

Riêng về xứ Cổ-việt ta, cũng lắm ông lương y chuyên môn (spécialistes), ngoài một ít thuốc tăng sức khỏe cho bịnh nhân, thường dùng thuốc có chất vàng (sels d'or) và theo cách chữa bơm hơi (pneumothorax) mà làm phương pháp thực nghiệm... Bịnh nặng hay nhẹ, đau một hay hai phổi, hễ lành là lành, chớ không cần phải biết bịnh lao ở vào thời kỳ thứ mấy. Cái thuyết ba thời kỳ (les 3 périodes) đã cũ rích rồi. Cứ như ở Dispensaire P. Pasquier Huế, ông đốc Lê-đình-Thám hằng ngày cầm trong tay mấy trăm mạng bịnh nhân, mà kết quả của cách chữa bệnh ông (méthode de traitement) lắm phần mỹ mãn. Người ta không còn lấy làm lạ cho những bệnh nhân đã lành mạnh vẫn cứ sống và cứ lo công ăn việc làm như người thường...

Tôi còn nhớ có xem bài của ông lương y Trần-tấn-Phát đăng trong Khoa-học phổ-thông nói về những dấu hiệu của bệnh lao phổi. Ông cũng quả quyết rằng bệnh lao phổi mà sớm đến nhà thương điều trị thì vẫn nhiều hy vọng lành mạnh. Chẳng những 1 ông Trần-tấn-Phát trong Nam, mà ngoài Bắc hai nhà bác-sĩ trứ danh Nguyễn-văn-Luyện và Phạm-hữu-Chương cũng đồng một ý kiến ấy.

Y-học đã nắm vào một kỷ nguyên mới.

Vi trùng lao lần lần phải hàng phục dưới sức thiêng liêng của y học.

Còn ai cứ bo bo ôm mối thành kiến mà bảo bịnh lao là một bịnh không thể chữa lành?

Nói đến thành kiến, tôi sực nhớ đến những sự trở ngại không tốt và có thể di hại cho bệnh nhân lao phổi, tưởng nói ra đây không phải là không bổ ích.

Thành kiến.— Vì thành kiến mà nhiều người đã soi điện hoặc thử đờm, biết mình lâm bịnh rồi, nhưng cứ để bịnh càng ngày càng trầm trọng. Người ta cho bịnh lao là một bịnh không thể chữa lành (phong, lao, cổ, lại, tứ chứng nan y), chớ nào họ có biết đâu khoa học đã bước một bước dài trên đường khảo cứu... Người bịnh có thành kiến đã đành, cho đến người trong gia quyến, kẻ quen biết cũng không thoát khỏi cái tập quán cổ hủ ấy; chả thể có người khuyên một bịnh nhân tìm một nơi hẻo lánh, một túp lều tranh, an vui cùng cảnh tạo vật trước khi vật lộn với cái chết.

Lòng tự ái. — Lòng tự ái là một cái trở lực cho sự tấn hóa của nhân loại; còn đối với bịnh lao phổi thì là một tên tướng tiên phong trong thành của ma chết. Dư luận, thị phi, thể diện, danh giá, ấy là bao nhiêu duyên cớ làm cho bịnh nhân ôm mối tuyệt vọng. Bệnh lao có thiên vị ai, hễ nó hãm hại ai được là nó hãm hại, chớ có phải người bị nó hãm hại là nhơn cách xấu xa, đáng khinh rẻ hay sao.

Muốn mau lành. — Đã lỡ lâm bịnh, thì nên điều trị một thời gian khá lâu, phòng ngày sau khỏi cái hại bịnh trở lại (rechute). Thế mà nhiều bịnh nhân vì thiếu sự nhẫn nại và bơ thờ về cách chữa bệnh, đành rước cái chết vào mình.

Tin thuốc Tàu.— Tôi không dám nói thuốc Tàu là dở, nhưng ai cũng công nhận thuốc Tàu chữa bịnh lao phổi không có kết quả gì tốt. Nhiều người tốn đến bạc ngàn mà bịnh không giảm chút nào. Tiện đây xin nói qua sự cầu đồng bóng, rước thầy phù thủy, những thói dị đoan khốc hại mà người mình chưa chịu bỏ. Những tin đăng trên báo chương về sự lợi dụng thần quyền không phải là ít. Chính mắt tôi đã thấy một bệnh nhân lao phổi bỏ mạng vì thế.

Sự buồn rầu chán nản.— Khổ thì phải tìm phương thoát khổ, mang bệnh thì phải điều trị, chớ buồn rầu chán nản không làm cho hết khổ và bệnh dầm chút nào, còn tăng thêm là khác. Cái thuyết trung dung là một thuyết rất hợp thời cho bệnh nhân lao phổi vậy.

Trên là kể những sự trở ngại thiết yếu. Người ta còn nói người bệnh lao phổi chỉ kéo dài một khoảng đời vô dụng mà thôi, nhưng thật ra, họ cũng hưởng những sự lợi ích không ít. Nếu nói lao tù là trường học thiên nhiên, thì cũng nên đem cái danh từ ấy mà tặng cho nhà thương lao...phổi.

Nhẫn nại. — Cái đức tính quí hóa ấy riêng về bệnh nhân ai cũng cần phải có. Họ phấn đấu với bịnh như kẻ thù chiến đấu trên bãi chiến trường, một cuộc chiến đấu mãnh liệt mà sự nhẫn nại là hình bóng của cuộc thắng trận vậy.

Coi thân làm trọng.— Khác với những nam nữ niên thiếu chạy theo những sự vui sướng xác thịt, họ bắt đầu biết thân là đáng trọng; vì nếu thân hư hèn bạc nhược thì còn hy vọng gì về tương lai.

Tu tâm.— Còn có cái đau khổ gì bằng cái đau khổ của một bịnh nhân lao phổi. Nhưng đau khổ là một cái nguồn lịch duyệt và kinh nghiệm. Có đau khổ mới tìm phương pháp thoát khổ, có thoát khổ, thì tâm thần mới an tịnh. Người bệnh xem sự trau dồi tâm tánh là một điều kiện cần ích, bao giờ cũng dè sự vui vẻ điều hòa trong thời kỳ điều trị.

Không phân giai cấp. — Bệnh nhân trong một nhà thương lao có đủ hạng người, từ kẻ thượng lưu trí thức đến người lao động bần hàng. Nhưng đã đồng mang một cái khổ, thì cái bờ giai cấp trong thế gian không còn đứng vững. Thật thế, những ai nằm nhà thương mà còn óc phân chia thì không được toàn thể tin nhiệm. Người bịnh còn tùy tiện giúp đỡ lẫn nhau trong cơn nguy biến. Đấy chẳng phải là cái hình bóng của sự bình đẳng thân ái ư?

Tự học hỏi.— Sau một thời gian điều trị, bệnh tình dầm lần, người bệnh có thể dùng thì giờ mà xem sách báo hoặc học hỏi, như nghiên cứu một ít khoa học, Phật pháp v. v. Tinh thần nhờ thế được phát triển, chẳng hơn những ai mải miệt trong thú vui vật chất sao?

Không phải là nhà khoa học, hay một kẻ nghiên cứu về bệnh lao phổi, tôi chỉ là một bịnh nhân được kinh nghiệm trong một thời gian lâu giài, nên đem những sự kinh nghiệm ấy cống hiến cho những người đồng một cảnh ngộ và những ai cho bài nầy không đến nỗi là một bài nói suông. Xin biên bài thơ nầy làm kết luận, để tỏ rằng bịnh nhân lao phổi cũng lắm cái thú vị trong sự khổ:

Có chi trách lẫn bác trời xanh,
Bệnh có yên nên vẫn vì mình.
Ngoài cuộc xem chơi cờ thế sự,
Rõ hàng mua hết chợ nhơn tình.
Duyên thơ trót đã vương còn đượm,
Mùi đạo tuy là đạm vẫn thanh.
Chỉ tiếc chả làm anh họa-sĩ,
Cảnh đời phong-nhã vẽ nên tranh.

B. K. (Huế)

Dragées mêdi

Antiblennorragiques

Chuyên trị

Bệnh lậu, lậu nhiệt, đái ra mủ.

Mới mắc hay lâu năm

Không hại thận, không hại đường sinh dục

Một chai 0$80

chai lớn 1$60

Trữ bán tại các hiệu thuốc tây

Pharmacie PHAM-DOAN-DIEM Tourane

Lại chuyện thuốc phiện lậu!

QUẢNG-NAM. — Khi 2 giờ chiều ngày 17 tháng 3 nầy, một người tây Thương-chánh và 3 người lính đi xe hơi đến tiệm buôn của Thủ-Ngộ ở làng Phú-triêm-trung (Điện-bàn), vào nhà đóng ngõ lại căn rượu. Lúc ấy làng sở tại chạy tới, chỉ đứng ngoài ngõ, còn trong nhà, Thủ-Ngộ đã già, hai mắt mờ ngồi yên một chỗ, vợ là Thị-Bốn ngồi nơi hàng tạp hóa, không dám hở môi, người tây và 3 người lính lục soát lăng xăng, khắp nơi không có vật gì; một chốc có người lính leo lên gác soát, cầm xuống một cái chai chút chút (phỏng đựng hết 4 xu rượu) có nhét nút, bảo Thị-Bốn là thuốc phiện lậu đã soát được trên gác, rồi kéo nhau ra xe, bắt thị Bốn lên xe chở ra sở Thương chánh, đến đây, thị Bốn sợ quá, phải nộp 35$ phạt.

Theo lối bắt như trên, người lương thiện tất phải bị oan, vì một người đàn bà cả đời, chưa ra khỏi nhà, nay bị bắt một cách bất ngờ, ra trước quan linh, thì tâm hồn hoảng hốt, bảo gì mà chẳng chịu!

Tội nghiệp! T. T.

Sách tặng

«NỬA CHỪNG XUÂN», tiểu thuyết do ông Khái-Hưng soạn, vừa rồi đã xuất bản theo khổ lớn, dày 102 trang (sách in mạ), bán 0$25 mỗi quyển.

Soạn giả có gởi tặng Bản báo 1 quyển. Vậy có lời cám ơn và giới thiệu cùng độc giả. T. D.

LUẬN - ĐÀN

MỐI TỆ TRONG KỲ THUẾ

(LỜI CỦA DÂN QUÊ

Dân quê quanh năm chỉ tối, lo cày sâu cuốc bẫm, ngoài cái nghề nghiệp ruộng rẫy ra, chỉ một số ít đi buôn gánh bán bưng, hay làm một đôi nghề thủ công lặt vặt, dù cho những cách làm ăn cực nhọc đến đâu nữa dân cũng cứ vui với bổn phận, lo làm để trước nuôi sống, sau đóng sưu nạp thuế cho nhà nước.

Thực vậy, ở thôn quê trừ cái việc nuôi sống qua ngày ra, thì việc sưu thuế là việc quan trọng hơn hết cả, dầu trong khoảng khủng hoảng mấy năm nay, phần đông vất vả thế nào, mà phần thuế dân vẫn phải lo cho đủ, dân chỉ khổ về cái lệ phù thâu lạm bổ mà khó bề kêu ca.

Nay tôi xin đem bày tỏ những điều tệ ấy, và một vài nguyện vọng hẹp hòi, mong quan trên ra tay trừ tệ đi cho.

Đại để như đến kỳ sưu thuế, có lệnh quan trên sức về gia tám phần trăm (8%) vào thuế ruộng đất để phụ nạp học phí, hay mười phần trăm (10%) vào thuế đinh, để phụ nạp vực nhà thương hoặc việc công ích gì. Thế là trát đóng ấn son kia nào khác chi cái bùa thiêng liêng của mấy thầy hương, lý. (trừ số ít) Tuân lời trát quan, họ vẫn có mời nhóm làng, họ chỉ truyền miệng rằng: «có trát quan sức gia vào thuế ruộng hay đinh, để phụ nạp công kia việc nọ v. v.» chứ dễ mấy ai được thấy rõ lời trát.

Rồi đó họ tự phân bổ lấy, gia tám phần thì thành chín, mà mười thì ra mười mấy. Hoặc giả cũng có làng có những hạng dân biết được chữ nghĩa lý sự ít nhiều, họ không thể dấu hẳn cái trát ấy được, thì khi đưa ra cho đồng dân coi rồi, họ lại kiếm cớ khác rằng: «tuy quan sức vậy chớ còn phải tốn lên nha về làng, nào lễ trình tổng bẩm quan, nên xin làng nghĩ tăng thêm cho một vài phần cho đủ chi phí....» Cái hạng người biết kia dù rõ thế là lạm bổ, song lại nghĩ mỗi phần thêm một chút, cũng chả nặng riêng gì một mình lắm, thôi cũng ừ quách cho xong chuyện, khỏi mất lòng và sau sinh thù oán. Nhóm bọn qua loa vậy rồi, họ làm ra bản sổ, cũng chỉ trong lý hương và một vài ông hào mục hay đôi ba cụ kỳ lão ký chữ cùng nhau mà thôi, bản ấy cất kỹ vào tráp, bao giờ có ai kêu việc gì mới đưa ra nói là có hội tề phân bổ, mà lắm nơi cũng chỉ nói miệng rồi là yên, không cần gì sổ bộ nữa.

Phân bổ thì như thế, đến lúc mở trường ra thâu thuế, đối với số dân đại đa số là hạng thập-phầm cán mai và mấy bà mẹ góa con côi, khi chạy được ít tiền đem đến nạp, thì các thầy xã không bao giờ nói rõ số mẫu, sào, đẳng hạng gì cả, chỉ nói ngang một câu: «năm nay quan sức gia bạc nọ tiền kia, phần chú hay chị năm ngoái nạp 3$00 năm nay phải nạp tất cả là 5$». Lạy lục kêu ca, bắt đầu từ 3$20 rồi 3$40 lần lần lên đến 4$00 cũng không, mãi cho đến 4$20 hay 4$50 gì đó, khi ấy mới được qui thầy truyền cho một tiếng: «thôi cũng được, nạp đi!» Nhưng khốn nỗi, mình đã đủ số đâu, chỉ mới chạy được có 2$00 hay 3$00 thôi, đành cũng nạp đi, rồi về chạy lo thêm nữa sẽ nạp sau, đến lúc rán sành ra mỡ đã đủ số rồi, vội vã đem đến nạp, cũng còn chần chực, đằng co mất thêm một vài hào nữa, mới lãnh được cái biên lai!

Đối với bọn dân có biết lom lem chữ nghĩa ít nhiều, thì qui thầy cũng có nới tay một chút, song kết cục tiền đã vào tráp họ rồi, có kèo cứ cho lắm cũng chỉ được nhẹ hơn bọn kia cỡ năm ba hào là cùng.

Trong lúc thâu, họ có một quyển sổ tay biên rõ số bạc thâu từng ngày, gọi là sổ «nhật thâu», sổ ấy chỉ nằm yên trong túi áo hay đáy tráp của thầy xã, trừ anh em ruột và một vài ông hương chức hiệp thân tâm phúc với thầy xã ra, thì chẳng một ai biết đến.

Biên lai thì phần nhiều chỉ biên phát rằng: ngày tháng năm tên A. hay thị B. đã tính nạp thuế đinh hay điền đủ rồi, nếu ai biết không chịu như thế, thì họ lại biên đúng y theo số thuế, còn bao nhiêu món tiền chêm lót kia họ có dại gì mà viết vào, cả nói lệ lề gì thì tiền cũng đã vào tráp họ rồi, nhược bằng có kiện đến quan nữa, thì quan cũng khó lòng tìm cho ra chỗ nào là phù lạm cả.

Đó là thủ đoạn điêu giảo phù lạm của bọn lý hương tham nhũng, lại còn có một hạng lý hương cũng khá, biết trọng lương tâm ít nhiều, nhưng chỉ vì tình thế bắt buộc, mà cũng phải phù thâu lạm bổ, để bù lại cái số họ bị lỗ thình-không giữa trời. Ví dụ trong làng X. có anh xã T. là người học thức ít nhiều, ăn ở đứng đắn, nhưng anh lại là con nhà tầm thường mới nổi lên, còn ông đại hào S. hay ông ký mục V. là tay cự phách xưa nay, vai cánh đã đông, điều ngoan đã lối, ai cũng phải kiêng nể. Mỗi năm đến mùa thuế, tính cả phần ông ấy và con cháu là năm bảy phần đinh, có khi lại thêm đôi phần ruộng đất nữa, cọng cả thảy có đến đôi ba chục, mà ông ấy chỉ truyền một câu rằng: «số thuế nhà mình lo chưa kịp, nhờ anh xã xây trở nạp dùm, rồi sau sẽ tính lại....» Hoặc đôi khi cũng có nạp, nhưng số 40$ mà thầy xã có mời hỏi lắm, họ chỉ đem cho được độ 12$ 15$, là cùng, bởi vậy nên thầy xã kia dù lòng không muốn, cũng phải phù thâu để độp nhém lại mấy lỗ hủng ấy.

Đó là phần lý hương, lên một từng nữa mấy thầy chánh phó tổng và nha lệ nữa, nghe đến kỳ thuế thì các thầy nầy nào nay đi đốc, mai đi kiểm, mượn cái tiếng thật là công ưu công sự, mà kỳ thực đi cà rờn chầm câu rồi chuyện, đến làng nầy phải cung đốn năm bảy hào xe, qua làng khác một vài hào lộ phí khác.

Đối với mối tệ phù thâu lạm bổ nầy, tôi nhớ năm Khải-định thứ 9 (1924), bộ Hộ và viện Cơ mật cũ có thông tư bắt các làng trước khi thâu thuế, phải nhóm lại phân bổ quân bình, làm biên bản phân minh, cho nhân dân đều biết rồi mới thâu, và buộc lý trưởng phải viết biên lai tồn căn (reçu à souche). Nhưng thực hành chỉ được vài năm, và một vài phần biết tuân theo mà thôi.

Bây giờ muốn trừ khử mối tệ ấy, xin cần thân minh những tờ thông tư ấy lại, cho các quan phủ huyện tuân làm, mà cốt nhất là phải có bụng thực hành.

Trước vụ thuế, như Chính phủ có lệnh gia thêm hay giảm bớt món thuế gì, tính thành đinh mỗi phần bao nhiêu, ruộng đất mỗi mẫu, mỗi sào bao nhiêu, thì nên hiểu thị trước cho phân minh, rồi sức bắt mỗi làng phải nhóm đủ cả đồng dân chia ra thuế đinh mỗi người chừng nào, ruộng đất chừng nào, làm thành một bản sổ, trên biên số ruộng đất và số bạc bao nhiêu, khi đến nạp cứ ký chỉ vào dưới, sổ ấy công khai giữa làng, Lý trưởng giữ để thâu thuế.

Còn đối với hạng Lý trưởng khá mà bị hào cường lấn hiếp, thì tưởng các quan nếu thiệt lòng trừ hại lệ ấy đi. Đối với những bọn ấy, khi một ông quan địa phương đến nhậm chức ít lâu, là có thể biết được hết. Vậy trong lúc thâu thuế, cho người dò xét mấy tên hào cường ấy, hễ tên nào quả không ra thuế cho Lý trưởng, thì một mặt đòi hỏi và đem biên lai đến xét, một mặt bắt riêng Lý trưởng xét hỏi bảo khai lấy đủ bằng cớ trị một vài tên rồi thông sức khắp trong hạt cho nhân dân đều biết.

Cách đốc kiểm, thì chỉ nên chuyên giao cho các thầy chánh phó tổng, bắt họ phải chia phần đi đốc thúc kiểm cố. Nếu xét ra quả làng nào tình thế rắc rối khó khăn lắm, tổng không đủ sức đủ quyền làm, mới nên phái Đội lệ hay một thầy Thừa phái nào giỏi, hoặc quan tự thân đến chỗ ấy đốc kiểm một hai buổi, chớ làm theo lối cũ, hễ đến thuế là phái cả các thầy nha lệ đi mỗi người một tổng, rất là phiền dân.

Trong kỳ thuế, những điều nói trên cần phải chấn chỉnh đã đành, mà đến cái kỳ hạn thâu thuế, tưởng cũng nên xét cảnh sinh hoạt của dân trong hạt, định một kỳ hạn vừa phải, đừng gấp lắm cũng đừng hoãn lắm, vì gấp lắm thì dân phải lo chạy hoảng hốt, chạy sấp chạy ngửa nhiều rồi thiệt thòi. Còn hoãn thì chảo thầy lý, hương lại dễ sinh ra phù lạm và mối lệ khác, thì cái hại cũng chẳng phải vừa, như cho nộp 2 kỳ thì tốt, nhưng phải công bố cho dân biết.

Bao nhiêu tệ tập nói trên nầy dân quê đã từng chịu nhiều rồi, mà trong thời kỳ khủng hoảng nầy lại càng khổ lắm, tưởng ai đã có nhịp gần đám dân quê thì hẳn thấy được rõ ràng.

Vậy mong nhà chức trách nên lưu tâm trừ những mối tệ nói trên cho dân chúng được nhờ.

Long-Cương

CUỘC XỔ SỐ ĐÔNG - PHÁP

Kỳ phát hành thứ nhất

XỔ NGÀY 11 THÁNG BẢY TÂY NĂM 1936

800.000 vé, mỗi vé giá một đồng (1$)

60 phần trăm chia cho các số trúng theo bản kê sau nầy:

1	số trúng được	100 000$
1	—	40.000
1	—	20.000
8	—	2.000
16	—	1.000
80	—	400
800	—	80
800	—	40
8.000	—	20

Các công sở mà thường công chúng năng vãng lai như sở Kho Bạc, Thương Chánh, Giây Thép, vân vân... và các viên chức, hào lý, nhà thương mãi cũng ít nhiều người khác đều có bán vé số. Muốn biết tên những người nào có bán, thì đến mấy nơi thường hay giăng yết thì mà xem.

NÊN CHÚ Ý!

Hạn thôi bán vé, khắp trong xứ Trung kỳ, thì nơi trước, chỗ sau, nhưng chiều ngày mồng 7 tháng 7 tây năm 1936 là tức chỉ; duy chỉ ở Kinh đô và các tỉnh lỵ, thì các sở Kho Bạc còn bán cho đến 6 giờ rưỡi chiều ngày mồng 8 tháng 7 tây, nhất định không sửa đổi.

Thuốc lá "LUCIA"

tốt nhứt

0$05 một gói

0$05 một gói

Có bán khắp nơi

RẤT CÓ ÍCH

Tỉnh Bình-Định (Quinhon) là nơi thổ sản dầu dừa, mà thường niên đến mùa dầu xuống xuất cảng được. Thời dân Annam ở miền Tamquan lấy làm phấn vấn hết sức, là vì chỗ ấy người mình lấy dầu dừa vi nghiệp.

Từ ngày hãng savon XUÂN-SANH của chúng tôi ra đời đến nay nhờ lấy toàn dầu dừa ấy mà làm ra các thứ savon rất tốt (72%) nên được công chúng hoan nghinh rất nhiều và lại được các sở thí nghiệm của nhà nước chứng kiến. Vừa rồi chúng tôi đã được giấy Hội-chợ Haiphong gởi vào khen tặng thứ savon của chúng tôi tốt hơn các thứ khác.

Món hàng nội hóa xứ Trung-kỳ ngày nay đã được mở mang. Vậy xin quí ngài lấy công tâm mà chiếu cố, để giúp cho kỹ nghệ xứ mình được bước vững trên con đường tiến bộ.

Savonnerie XUÂN-SANH
Avenue Khải-Định -:- QUINHON

THUẬN - LONG
Rue Paul-Bert
Đại-lý độc quyền **HUẾ — ĐỒNG HỚI**

Dật sử ông vua điền, Edison

(Tiếp theo số 297)

Một chuyện thực nghiệm của trò bé

Lúc cậu ta lên 6, 7 tuổi, đã có tánh khảo sát, như là cái tánh đặc biệt trời phú cho. Một bữa cậu ta thấy ngỗng ấp trứng, cậu cố xét xem con ngỗng con phá vỏ trứng mà rúc ra thế nào, cậu ngồi cạnh bên ổ ngỗng suốt cả một ngày, quên hẳn bữa ăn trưa, cho đến ông thân cậu tức giận la quát, nhưng cậu cố gia công đeo đuổi cho tự mắt mình thấy rõ con ngỗng con nở mới nghe.

Nhân đó mới nhận ra rằng cậu ở trường cậu không thích đọc sách «chết» là vì tâm tư cậu có sở thích khác, mà không chịu dễ lòng vào môn «học chữ suông trên giấy» chớ không phải cậu ngu đần.

Phòng thực nghiệm của cậu bé

Thấy con mình ưa thích làm việc thực nghiệm, ít ân sanh cậu mới mở một phòng thực nghiệm con con riêng cho cậu trong phòng bà mẹ, bản ý là lấy cái phòng chơi ấy để dằng buộc chưn cậu cho cậu khỏi chạy rông, nào có dè đâu cái phòng con ấy trở thành cái nền khởi điểm, cho công nghiệp đại phát minh của đời cậu ta!

Cậu ta đã có phòng thực nghiệm riêng, từ đó bao nhiêu xu của bà mẹ cho mua quà bánh, đều dồn chứa lại mua những đồ dùng, để làm khí cụ thực nghiệm như dược phẩm cùng đồ vật, hoặc tự chế ra. Trong cái phòng cậu trông vô số là đồ chơi như ve, chén, bọp thiếc v. v. có lúc giữa ban ngày mà cậu ta đóng cửa phòng thắp đèn lên, một mình lụi cụi ở trong làm việc, làm việc một cách chăm chỉ cho đến bao nhiêu trẻ con đồng lứa rủ đi chơi đi rảo, cậu cũng không màng.

Edison làm thằng trẻ con bán báo

Cậu Edison thích nghiên cứu việc thực nghiệm mà cảnh nghèo nhà cậu có để cho cậu ngồi yên trong cái phòng con ấy mà làm việc như ý muốn cậu đâu. Năm lên 12 tuổi, không thể ngồi trong phòng thực nghiệm mà chịu đói, cậu bèn tới sở xe lửa làm thằng trẻ con bán báo trên xe.

Cậu sanh trong nhà nghèo khổ, từ nhỏ đã quen cảnh cùng khốn, biết rằng làm người ở đời không thể không làm việc, và làm việc gì cũng nhóm cả tinh thần mà gắng làm lên: trời chưa sáng, người ta đã thấy cậu mang báo lên xe lửa bán, tối lại cậu lại đọc sách làm việc sở thích của cậu. Cậu có tánh chịu khó, biểu việc, ăn nói cũng thông thạo, khách trên xe ai cũng thích mua báo cậu bán, nên cậu bán rất chạy. Cạnh trên xe lửa nơi phòng chưa đồ hành lý, cậu lại mở một phòng thực nghiệm con con trên ấy.

Tờ báo của trò bé trên xe lửa

Cậu bán báo trên xe lửa được trên 2 năm, vừa khoảng Nam-Bắc Mỹ-châu vừa đã «phòng nổ» gây ra cuộc chiến tranh. Cậu nhận nghề bán báo lâu nay hiểu rằng tin tức chiến tranh, nhiều người muốn biết sớm; trong phòng thực nghiệm con con của cậu trên xe, cậu mở ngay một tờ báo, gọi là «Khoái báo» chuyên đăng tin tức cuộc chiến tranh ấy, cả tổng lý, cả biên tập, cả thợ sắp chữ, cả sửa bài và cả bán báo chỉ một tay cậu Edison làm gồm cả. Việc gì cậu cũng hẳn hòi nên báo bán được chạy. Tuy vậy việc làm báo đối với cậu ta, chỉ là việc phụ, cậu vẫn chăm về việc trong phòng thực nghiệm nhiều thì giờ hơn.

(Còn nữa)

X. T. T. thuật

THUỐC OKASA

NGƯỜI GIÀ HOÁ TRẺ

Có nhiều người vì bộ hạch yếu đuối thành ra làm khi bị liệt dương, trong mình thấy suy nhược buồn bã, da thịt mền, mỏng co rắn. Nhưng người đó, đàn ông hay đàn bà, có thể chỉ trong vài tuần lễ lại khoẻ mạnh như trước, lại trẻ ra nữa. Muốn vậy thì thế nào cũng phải dùng thuốc có chất *hormone* thiệt tốt, chế rất kỹ lưỡng theo các cách mới vừa vệ sinh vừa cẩn thận.

Thuốc có *hormone*, hiệu OKASA, phú thiệt khoẻ, chế theo cách riêng của ông lương y LAHUSEN tìm ra, bao giờ cách chế cách pha cũng coi sóc rất cẩn thận, thật không thuốc *hormone* nào bằng, vì vậy các ông thầy thuốc hay khuyên uống thuốc này lắm. (OKASA đã chữa khỏi nhiều người mà các thuốc khác không chữa nổi) Muốn được gởi biểu sách in có vẽ ảnh nói về thân thể và các thứ hạch, xin gởi thơ hỏi tại "Laboratoires OKASA, 9, Faubourg Saint-Honoré, PARIS. Serv. 19" OKASA "Bạc" cho đàn ông, "Vàng" cho đờn bà, bán tại tất cả các hiệu bào chế, Ở Huế: *F. Imbert, Pharmacie Centrale de l'Indochine*

Ở Tourane: Grande Pharmacie **NGUYEN-TAO**, *Rue Jules Ferry*

Tại Sao Các Ngài Mắc Bệnh

khó khăn, kinh niên? Là bởi nước ta khí hậu ẩm thấp, thời tiết thất thường, khi đau ốm, lại chẳng gặp được thầy giỏi thuốc hay, nên tiền mất tật mang, lâu ngày hóa kinh niên trầm trọng. Vậy khi các ngài lỡ mắc bệnh Phong, Ho lao, Sưa xiêng, Đau phổi, Đau ngực, Thổ huyết, Lậu kinh niên, Tiêm la, Di mộng tinh, Động kinh, Kinh phong, Đau mắt kinh niên, Tràng nhạc, Ung sâu, Tê bại, Phong thấp, Đau lưng, Táo bón, Đau lỗ tai, Sâu răng, Sốt rét ngã nước... và các bệnh đàn bà trẻ con... thì không luận xa gần, đều nên gởi ngay thơ về Nhà Thuốc **ĐẠI-BẢO-ĐƯỜNG**, 22, *Rue des Médicaments à Hanoi*, vì đã các phương thuốc gia truyền rất kinh nghiệm thì cam đoan quyết là sẽ mau khỏi hẳn nọc bệnh. Các Ngài muốn biết trước: hết bao nhiêu thuốc hay chừng bao lâu thì khỏi đứt nọc tiệt căn, xin cứ gởi thơ và kể rõ bệnh trạng. Bổn đường xin trả lời rất tường tận ngay.

THƠ-TÍN

Cùng Ô. Thế Anh, Vinh

Được bài «thuyết bột phát với xã hội tương lai» của ông, đại ý cũng như bài ông đã đăng trước, lại là lời đoán chừng, nên miễng đăng

Ô. Trần-minh-Tịnh Bình-định

Được bản sao «tam-nguyên-gia-huấn ca» của ông rồi.

Ô Nguyễn - sơn - Hà, Haiphong

Được mandat của ông trả tiền báo đến 31-5 38

Cùng người dân Đại lộc Quảng-nam

Được bài «nỗi khổ của dân» mà dưới bài chỉ đề dân Đại-lộc, chớ không viết tên họ và chỗ ở cho nhà báo biết cũng không nói rõ việc ấy xảy ra ngày tháng nào, nên chưa đăng được.

Ô. H. Đ. V. Nghĩa-an, Tư-nghĩa, Quảng-ngãi

Bài lai cảo của ông thuộc về việc riêng, không đăng được.

T. p.

Chemisettes d'été

Các nhà buôn nên hỏi tại nhà chế-tạo

Cu Gioanh
68-70 Rue Everiste
HANOI

BÁ TƯỚC MÔNG = THẾ = TÔN

(LE COMTE DE MONTE-CRISTO)

PHÁP-QUỐC LỊCH-SỬ TIỂU-THUYẾT

Tác-giả: **Alexandre Dumas** — 38 — *Dịch-giả:* **Nam-Sơn**

— Bây giờ tôi đã biết tôi lắm. Ôi! tôi nhọc lắm, yếu lắm.

Đăng-Thê xê đít ngồi vào biên giường Pha-ri-a, bắt tay ông mà nói:

— Rồi ông sẽ mạnh lại, ông cứ yên tâm.

Pha-ri-a gục đầu, và nói:

— Lần trước cơn bịnh chỉ trong có nửa giờ đồng hồ, sau đó đói bụng quá, tôi tự ngồi dậy. Lần này tôi không thể dở chưn, dở cánh tay mặt lên được; lại trí rối loạn; có lẽ óc chảy nước cũng nên. Lần thứ ba, chắc tôi sẽ bị tê bại hẳn hay là chết ngay lập tức.

— Không, không, xin ông đừng lo ngại, ông không chết đâu; nếu bệnh ấy có trở lại nữa, thì cũng là sau khi ông được tự do rồi kia. Chúng tôi sẽ cứu ông như lần này, còn hơn lần này nữa, vì sẽ có đủ thuốc hơn.

— Anh nghĩ sai, bệnh đã bắt tôi ở tù mãn đời mãn kiếp: phải có thể đi, chạy, mới trốn được chớ.

— Vậy thì ta phải chờ tám ngày, một tháng, nếu phải hai tháng thì ta lại chờ hai tháng; trong khoảng ấy, há có lẽ ông không mạnh lại được sao? việc trốn đã sắp đặt đâu vào đó rồi, chúng ta muốn định vào ngày nào, giờ nào đó thì định, tự do. Khi nào ông lượng sức ông có thể bơi được, khi ấy ta sẽ thiệt hành điều dự định của ta.

— Tôi không thể bơi được nữa, cánh tay này bị bại, không phải bại một ngày cũng hai, mà là bại luôn. Anh thử đỡ nó lên mà xem cho biết nặng nhẹ thế nào.

Đăng-Thê đỡ cánh tay ấy lên, nó rơi trở xuống như một khúc gỗ. Chàng thở ra một tiếng.

Pha-ri-a tiếp luôn:

— Bây giờ anh đã tin chắc chưa? ... nên biết, tôi vẫn hiểu những điều tôi nói; ngay khi bị bệnh này lần đầu tiên, tôi đã nghĩ đến chỗ đó rồi. Tôi chờ bệnh, vì là một bệnh gia truyền; ông thân tôi đến cơn thứ ba thì từ trần; mà trước nữa, ông nội tôi cũng vậy. Nhà y-sĩ chế thứ rượu này cho tôi, chẳng phải ai lạ đâu, chính là ông Ca-ba-nit đó, ông đã cho tôi biết trước số phận của tôi vậy.

Đăng-Thê nói lớn lên:

— Nhà y-sĩ ấy lầm. Mà dầu cho ông có tê bại thật đi nữa là cũng không lo, tôi sẽ cõng ông trên vai tôi, và tôi vừa bơi vừa đỡ ông.

— Tôi biết anh có lòng tốt. Nhưng, anh làm thủy-thủ, anh bơi lội giỏi, lẽ nào lại không biết rằng một người dầu mạnh đến thế nào đi nữa cũng không thể cõng một người khác mà bơi quá năm chục sải tay ngoài biển được hay sao? Tôi thành thực khuyên anh bỏ đều mơ tưởng vu vơ ấy đi. Vậy tôi cứ ở lại đây mà chờ ngày chết; còn anh, anh hãy lo mà trốn đi! Anh còn trẻ trung, khôn khéo, mạnh bạo, đừng nên vì tôi mà chịu bó tay nằm rục trong chốn lao ngục. Tôi trả lời hứa của anh lại cho anh đó.

— Thế thì tôi cũng vậy, tôi ở lại đây.

Nói đoạn, chàng đứng dậy đưa thẳng tay lên, và tiếp:

— Tôi xin thề chỉ khi nào ông qui tiên mới lìa ông thôi.

Pha-ri-a nhìn người thanh-niên thật thà và cao thượng ấy, rồi nói:

— Tôi xin nhận lời anh và xin cám ơn anh.

Lại đưa tay cho chàng mà tiếp:

— Tấm lòng qui hóa của anh chắc thế nào trời cũng không phụ. Bây giờ tôi không thể trốn được, còn anh thì không muốn trốn, vậy phải trám cái hầm dưới đường hành-lang: không thì người linh gác đi trên chỗ ấy, nghe tiếng rền, trình lại với một viên Giám đốc, rồi chúng ta phải xa nhau mất. Anh hãy chịu khó làm việc ấy một mình; khốn nạn tôi không thể chung sức với anh; nếu phải làm cả đêm, anh cũng gắng mà làm cho xong, và ngày mai, sau khi tiếp người giữ ngục rồi, anh lại trở sang đây, tôi sẽ có chuyện quan hệ nói với anh.

Đăng-Thê bắt tay viên cố-đạo tỏ lòng tùng phục và kính trọng rồi lui.

XVIII
Kho vàng ngọc

Sáng ngày hôm sau Đăng-Thê trở vào phòng Pha-ri-a, thấy ông thầy đương ngồi, sắc mặt điềm tĩnh, trên tay trái, — bạn đọc chắc hãy còn nhớ rằng ông chỉ còn có một tay vận động được thôi, — cầm mở một miếng giấy; miếng giấy này tuy nói là mở nhưng vì trước đã quấn tròn chặt quá, nên không chịu trải hẳn ra mà cứ co lại.

Ông đưa miếng giấy cho Đăng-Thê mà không nói gì hết.

Đăng-Thê hỏi:

— Giấy gì đây?

Pha-ri-a mỉm cười và trả lời:

— Anh cứ xem thử đã!

— Tôi xem kỹ, và chỉ thấy là một miếng giấy cháy hết một phần nửa, trong viết một thứ chữ xưa, lại viết với một thứ mực đặc biệt.

— Tôi đã thử anh kỹ rồi, bây giờ tôi có thể nói thiệt với anh: giấy ấy tức là cái kho vàng ngọc của tôi, mà bắt đầu từ ngày hôm nay trở đi, một phần nửa kho vàng ngọc ấy là của anh.

Đăng-Thê bỗng nghe mồ hôi lạnh ngắt chảy dài trên trán chàng. Từ khi gặp Pha-ri-a đến đây, chàng vì phép lịch sự cố giữ không nói với Pha-ri-a về cái kho vàng ngọc ấy, tức là cái chỗ chớp của bệnh điên của ông mà chàng đã nghe nói từ trước; Pha-ri-a cũng không đả động đến chuyện ấy lần nào. Chàng cho ông không nói như thế là đã hết điên; nay nghe ông nói lại, chẳng tưởng bệnh điên của ông phục lại.

— Kho vàng ngọc của ông?

Pha-ri-a lại cười mỉm và nói:

— Phải, Đăng Thê, tôi biết anh là một người bụng dạ tốt, và thấy anh xanh mét và run rẩy, tôi lại hiểu cả tâm sự của anh đương lúc bây giờ đây nữa. Không, anh cứ vững bụng, tôi không điên đâu, kho vàng ngọc ấy quả có thật; nếu tôi không được hưởng, thì anh sẽ hưởng lấy, chớ không ai xen vào được. Ai cũng cho tôi điên nên không chịu nghe hết lời tôi, không chịu tin tôi; nhưng anh, thì anh phải biết tôi không điên chớ. Bây giờ anh hãy nghe tôi nói đây, nghe rồi sẽ tin cũng được.

Đăng-Thê trả lời:

— Ông còn đương nhọc, vậy nên nghỉ cho khỏe lại đã! nếu ông muốn nói chuyện kho vàng ngọc của ông, thì ngày mai sẽ nói; chớ hôm nay, tôi chỉ muốn săn sóc cho ông mau khỏe thôi. Vả chăng (chàng vừa nói thêm, vừa mỉm cười), kho vàng ngọc, có phải đó là chuyện gấp của chúng ta đâu!

— Gấp lắm! biết đâu ngày mai, ngày mốt gì đây, cơn bệnh thứ ba lại không đến? khi ấy thôi không còn gì nữa! Phải, thật thế; nhiều khi tôi nghĩ vừa khoái thích mà cũng vừa đau đớn, nghĩ để kho vàng ngọc ấy mất luôn, đừng cho những kẻ đã hành hạ tôi được hưởng; ý ấy tôi xem như một cách phục thù. Nhưng nay, vì anh, tôi thứ lỗi cho thiên hạ; nay tôi thấy anh còn trai trẻ, đường tương lai còn dài; nay tôi thấy rõ những sự sung sướng cho anh, nếu tôi chỉ kho vàng ngọc ấy, nên tôi lại sợ trễ, tôi lại sợ không kịp lưu lại cho một người rất xứng đáng như anh.

Đăng-Thê xây mặt sang phía khác mà thở ra.

Pha-ri-a lại tiếp:

— Anh cũng còn chưa chịu tin lời tôi sao? Tưởng như phải có chứng cớ cho anh mới xong. Vậy thì anh hãy xem cho kỹ miếng giấy mà tôi chưa hề trao cho ai hết đây.

Đăng-Thê vẫn cứ in trí là ông già ấy điên nên nói:

— Thôi xin để ngày mai sẽ nói chuyện ấy.

— Thì ngày mai sẽ nói cũng được, song hôm nay anh hãy đọc giấy này thử đã.

Đăng-Thê tự nghĩ:

— Không nên làm cho ông sinh quẩu thì phải hơn.

Chàng cầm tờ giấy rách hết phần nửa mà đọc:

Đăng-Thê đọc xong, Pha-ri-a hỏi:

— Sao, anh có hiểu gì không?

— Tôi chỉ thấy một mớ hàng chữ đứt đoạn, một đống chữ rời rạc, không có nghĩa gì hết!

— Phải, đối với anh là người mới đọc lần đầu; còn đối với tôi là người đã thức suốt biết bao nhiêu đêm mà đọc đi đọc lại, sắp từng câu, từng chữ, thì có khác.

— Ông tưởng đã tìm ra nghĩa hụi kia sao?

— Tôi chắc đã tìm ra được; để rồi anh sẽ biết; nhưng trước hết hãy nghe câu chuyện về cái giấy đó đã...

Đăng-Thê vùng chận ngang:

— Im!... như có tiếng người đi!...

... mà đúng, họ đã đến gần rồi... tôi về... chào ông.

Đăng-Thê không phải ngồi nghe hết câu chuyện mà chàng cho là cái chứng về bệnh điên của Pha-ri-a, rất lấy làm khoái; và lanh như con rắn, chàng chui mình vào hành lang mà về phòng chàng. Còn Pha-ri-a thì vì kinh hoảng mà cựa mình được, lấy chưn xô viên gạch lại rồi phủ chiếc chiếu lên trên.

Ấy là viên giám-đốc nghe người giữ ngục nói Pha-ri-a bị bệnh, ông muốn vào xem cho biết bịnh tình nặng nhẹ thế nào.

Pha-ri-a ngồi dậy mà tiếp viên giám-đốc, và giữ không để lộ cái bịnh tê-bại đã làm chết hết nửa thân mình của ông. Vì ông sợ người ta thấy mà thương hại rồi đưa ông sang phòng khác sạch sẽ hơn, làm cho ông xa Đăng-Thê đi. May khỏi phải đổi phòng; viên giám-đốc trở ra trong bụng tin chắc là người phạm điên của ông ta chỉ bệnh xoàng thôi.

Trong lúc ấy, Đăng-Thê ngồi trên giường, hai tay ôm lấy đầu mà nghĩ; từ khi chàng gặp Pha-ri-a đến giờ, chàng thấy vấn đề gì ông này nói ra nhứt nhứt đều có biện lý hẳn hòi, mà sao chỉ về một việc ấy là như hình trí ông có hơi lẫng? Pha-ri-a lầm tưởng có kho vàng ngọc chăng? người ta xúm nhau mà làm Pha-ri-a chăng!

Cả ngày hôm ấy, Đăng-Thê không dám sang phòng Pha-ri-a. Chàng cố kéo dài cái thời-gian không biết chắc là viên cai-giòng ta điên thật, vì cái biết ấy sẽ làm cho chàng đau đớn lắm.

Chiều lại, sau khi tiếp người giữ ngục, Pha-ri-a cũng không thấy Đăng Thê sang, nên gắng sang phòng chàng. Đăng-Thê Nghe Pha-ri-a vừa rên vừa lết vì chỉ «ăn nhờ» có một cánh tay thôi, chàng phải giăng tay rút ông lên; nếu không thế, thì ông không thể nào qua khỏi cái lỗ chật hẹp vào phòng chàng được.

(Còn nữa)

https://tieulun.hopto.org

Người Tàu cũng có chuyện ngông

(Tiếp theo trang nhất)

cũng là ý nghĩa mừng thọ, mừng cho hạnh phúc của đại đa số, của quốc gia xã hội. Đến cái sống lâu của cá nhân tuy họ cũng có lễ mừng mà không long trọng bằng. Trừ ra đối với các nhà có công nghiệp vĩ đại với nhân quần xã hội, thì dầu sau khi chết ngàn thu vẫn có lễ kỷ niệm luôn.

Ta hãy xem chuyện thủ-tướng Khuyển-dưỡng-Nghị nước Nhật, Tổng-thống Doumer Ngoại giao tổng trưởng Barthou nước Pháp và vua Alexandre nước Nam-tư lạp-phu. v. v... cũng đều bị hy-sanh về việc nước, không được hưởng cái hạnh phúc sống lâu của cá-nhân; nhưng danh vọng và công đức của họ vẫn không khi nào chết, thì nào ai có cần cái sống riêng của cá-nhân!

Đó còn là việc cũ. Nói chuyện sốt dẻo, chỉ đem các nhà yếu-nhân Nhật-bản với yếu-nhân-Tàu mà so sánh thử xem cái hạnh phúc thần ở về bên nào:

Mấy vị đại thần, bị cuộc đảo chính quân nhân, chết tươi chết tức, như nói sống lâu là phúc thì cuộc biến ấy là họa của nước Nhật. Nhưng không, cái chết của cá-nhân không động chạm gì đến vận mạng sống lâu của nước nhà họ; họ cứ hiếp Nga, họ cứ xâm Hoa-Bắc, họ lại duỗi bàn tay sắt sang Hoa-Nam, không kể thủ đoạn đối với Âu Mỹ.

Còn nước Tàu, nay Trần-tế-Đường chủ tỉnh Tây-nam hạ-thọ, đám tiệc linh đình mai Tưởng-giới-Thạch lãnh-tụ Nam-kinh hạ-thọ, bọn thuộc hạ mua sắm tàu bay để kỷ-niệm, thử hỏi cái hạnh phúc sống lâu của cá nhân ấy có bổ ích cho hiện tình dân Tàu chút nào không?

Chỉ so sánh ngần ấy đủ thấy cái hạnh phúc của cá-nhân, ở đời dân-tộc cạnh-tranh nầy, không ăn nhập vào đâu. Không chỉ hạ thọ, dầu là thăng quan tấn tài hay gì gì nữa mà thuộc về cá nhân, không đáng kể vào đâu, mà so với tàu bay hạ thọ của họ Tưởng còn kém hơn mấy bậc nữa, vì họ còn mượn cái tiếng «nhân lễ hạ thọ mà chuẩn bị việc quốc phòng».

Luận-Thế

KIỂU TỐI TÂN 1936

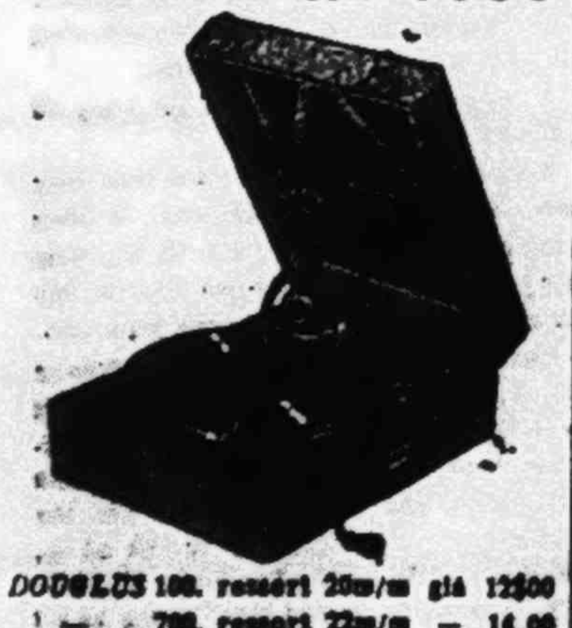

DOUGLUS 100. ressort 20m/m giá 12$00
— 700. ressort 22m/m — 16.00
— 903. hát 3 mặt dĩa 2 ressorts 18.00
— 803. có máy ngừng 2 ressorts 18.00
Mới lại dĩa nhắc tâm, ca Huế, hát
Ả-đào, chầu cải-lương, giá 1$30
Dĩa hát Quảng-đông và Triều-châu 1.40
Dĩa tây Orchestre de danse 1.50
Dĩa đàn ngũ âm và hát Lào 1.50
Dĩa hát Nhật-bản có đàn 1.50
Dĩa đàn ... và Nhật-bản 1.50

Có mua-lọc máy hát, và dĩa mới. Mua máy hát hoặc dĩa hát, gửi Contre-Remboursement, không tính cước phí.

LÊ-VĂN-TÀI
Disques & Phonos
82, boul. Georges Guynemer — SAIGON

Việc trong nước

Đánh bài ba lá luôn!

HUẾ. — Lâu nay có một bọn chừng 6 7 đứa cả đàn ông lẫn đàn bà, thường tụ nhau tại trước trường Hậu-bổ cũ, phía ngoài cửa Thượng-tứ, và nơi con đường Gia-long, bày sòng bài ba lá, nhiều người mắc tay vì chúng.

Chiều thứ sáu 17 Avril này, chúng tôi thấy một cậu bé kia ra phất cờ xu, bày mưu sắp lớp cò rồ, tình cờ có một chàng binh như bà con gì với cậu bé nọ đi ngang đó, thấy thế, kêu cậu bé ấy đi, chúng nó mất mồi, ồ nhau lên tính gây gổ với người ấy!

Các báo hồ-lì có biết cái ngọn của bọn này không?

Khách qua đường

Một cái quái thai

Võ-thị-Đồ 25 tuổi, người ở làng Xuân-thiên, huyện Phú-vang (Thừa-thiên), có thai lần thứ ba, vào nhà hộ sinh ở bệnh viện Huế để nằm đẻ.

Khi 6 giờ 40 phút chiều ngày thứ ba 14-4 này, thị đã sinh một đứa con gái không có môi trên, mũi tẹt, lưỡi lè dài khỏi mồm, có mặt mà không có sọ đầu, phía sau một chỉ một bọc bướu nhỏ thôi, tay chưn thì mỗi bàn đều có 6 ngón.

Đứa bé ấy, cân nặng được 2kg700, trong khoảng 20 phút thì chết, còn thị Đồ vẫn được mạnh khỏe như thường.

Trộm nhiều quá!!

Tối ngày thứ sáu 17-4 này, quân trộm kéo đến nhà ông Tôn-thất Triêm (khán hộ bệnh viện Huế), ở ấp Bình-an gần chùa Từ-đàm, khoét ngạch vào nhà, khuân mất áo quần đồ vật, tính giá ngót 120$00, gần sáng nhà chủ mới hay.

Độ này ở chốn thành bọn trộm hoành hành quá, mong nhà chức trách lưu ý đến việc tuần phòng thế nào. P. V.

Nạn lao động

Hoàng-Tuấn 21 tuổi, làm nghề thợ mộc, người quán làng An-trú, tổng An-lưu, phủ Triệu phong, tỉnh Quảng-trị. Tìm vào làm việc cất nhà thờ giáo tại làng Kim-long ở Huế.

Khi 11 giờ trưa ngày thứ bảy 18 Avril, chẳng may bị một cây gỗ rớt xuống dần nhằm thợ Tuấn, chưn bên một dập rất nặng. Hay tin thì ông Linh-mục nhà thờ đem cho ít dầu thuốc thoa bóp, có người anh em tên Hoàng-Sừng cùng đi làm ở đó, thuê đò chở Tuấn lên bệnh viện Huế.

Chức Phó-khâm-sứ thực thụ

Ông Patau, Phó khâm-sứ Trung-kỳ về Pháp nghỉ, ông Ducrest, quan cai trị hạng ba lên thay tạm. Nay ông Labbey, nguyên Đốc-lý thành phố Huế, về Pháp nghỉ mấy lâu, đã trở qua thực thụ chức ấy.

P. V.

Kẻ trộm dắt bò

THỪA-THIÊN. — Hôm 14 Avril này, tại làng Cư-chánh, huyện Hương-thủy, bọn trộm đến nhà ông Ngô ...-Tiến dắt một con bò đực.

Trong nhà nghe động, biết có kẻ trộm trí hô lên, nhưng chẳng thấy ai chạy đến, chẳng nghe đánh mõ mà tuần đinh cũng chẳng thấy, kẻ trộm cứ thong dong dắt bò đi.

Sau nhờ có một chiếc ô-tô ở đâu chạy đến nghe la, chiếu đèn sáng, nó mới thả bò mà chạy trốn.

Trong làng đã có điếm canh, cắt dân canh, mà trong những lúc như thế, không có một người đến tiếp! Vậy nhà chuyên trách lưu ý.

Th. H.

Nạn «Bài điếm» sinh nhiều mối tệ

THANH-HÓA. — Từ tháng giêng tới nay, trong hạt tỉnh Thanh-hóa, có nhiều làng mở sòng đánh tổ tôm điếm, như:

Chùa Cửa tả, chùa Ngã tư, phủ Cẩm tiền, phủ Thanh lâm, chùa Quảng thọ (trong thành phố), riêng chùa Quảng thọ thu được hơn nghìn bạc hồ! Làng ... quan (Nông cống), làng Cẩm trướng, làng Thung thôn (huyện Tĩnh định), làng Phú điền (Hậu lộc) làng Phùng thôn (Thiệu hóa), đền Sòng (Hà trung) làng Phúc vân (Hoằng hóa), làng Đông trung (Vĩnh lộc) v.v. Làng nào cũng đánh lâu hai, ba tuần lễ, mượn cớ lấy tiền bỏ mua nhiều vé số Đông-pháp.

Từ đầu tháng 3 tới nay, làng Nghĩa sơn, phủ Hoằng hóa, cũng có vài đám đánh bài điếm. Khoảng 8 giờ tối ngày 20 ta, các điếm ấy bị cháy, có người đoán vì kẻ ghét cuộc «đỏ đen» gây nên. Quan phủ Hoằng hóa hết sức dò xét, nhưng không ra manh mối.

Buổi trưa ngày 21, cậu Hưởng 16 tuổi, làm việc trong nhà máy điểm Hàm-rồng, ngồi ở hàng phở đầu làng Nghĩa sơn, đọc cho người chủ hàng nghe một bài thơ «bài điếm» mà các thợ nhà máy, và đàn bà, con nít đều biết. Người chủ hàng đưa giấy, để cậu Hưởng viết hộ bài thơ ấy để học, rồi một báo nhà chuyên trách tới bắt về phủ xét hỏi.

Nghe đọc bài thơ như vầy:

Ngọn lửa Sòng sơn cháy ngút ngàng, (1)
Gương treo trước mắt, lại còn tang!
Cướp sơn hổ đốt ba ngôi pháo,
Đạt bọn phường ngu mấy tiếng thăng!
Hỏi mụ Xã-Giai (2) đã sướng chưa?
Cả ông Hàn-Vũ (3) có vui không?
Nữ-quan cờ mạng trống ..., nay còn tố,
Cố cả qua đời, tăng chẳng xong (4).

Nhà chuyên trách nên cấm «Bài điếm» đi, dần có thể giảm dẹm ít tiêu nợ kỳ sau thuế nay mai.

(1) Ngày tháng 2, đền Sòng cũng bị cháy vì đánh bài điếm

(2) Đêm ngày mồng 6, nhà mụ Xã-Giai ở gần nơi đánh bài điếm, mất một mà trộm hơn 6, 7 chục đồng bạc

(3) Ông này làm Đại-Hào làng Nghĩa-sơn, có con và anh mới chết.

(4) Trong khi làng vào đám, ông cố cả chết, nên quân trong vườn, chưa kịp lúng ra đồng

Nghĩa-Dân

Cướp cá, đánh chết người

Đêm mồng 6 tháng 3 Annam, tên Sồi 28 tuổi, cùng với em là tên Thược 20 tuổi, người làng Khoa-giáp, phủ Tĩnh gia, chở mà ... bè ra bể kéo lưới. Quá nửa đêm sóng gió nổi mạnh, anh em Sồi không dám về, buộc bè vào chân núi ngủ. Bỗng thấy một chiếc thuyền chèo tới, bốn người trên thuyền nhảy sang bè, lấy chèo đánh tên Sồi lăn nhào xuống bể. Chúng liền trói tên Thược bỏ vào thuyền, rồi giong bè kéo về bãi cát làng Ba-làng. Thược nhận được 1 tên cầm chèo đánh anh là Kênh, người Ba-làng. Chúng lấy 15 con cá thu trong bè, còn 1 con chở lại ... ra bể. Rạng sáng, Thược về nhà hỏi, mới biết anh không về. Liền cùng người nhà đi tìm nơi ven bể, mất hôm đó, cũng chưa thấy xác tên Sồi. Thược lại nhận được tại bãi Ba-làng, chiếc thuyền của bọn cướp đúng, và mái chèo gãy. Bố tên Sồi là Giỏi, đã làm đơn kêu quan phủ Tĩnh-gia. Hiện đã bắt giam bốn tên hung thủ để xét hỏi.

P. V.

Thầy đội bậy quá!

NGHỆ-AN. — Hôm 1er Avril vừa rồi, tại đồn Cửa-rào, phủ Tương-dương, xảy ra một vụ hỏng đám giữa viên đội xếp với người vợ lính khố xanh, làm huyên náo khắp cả vùng ấy:

Hồi 9 giờ tối 1er Avril, thình lình bên cạnh có tiếng thụi nhau, rồi sau độ 30 phút, thấy người lính số 538 chạy thẳng vào đồn trình cùng quan đồn rằng thầy đội Đại số 1631 lẻn vào buồng thông dâm với vợ y. Đương lúc cặp gian phu dâm phụ còn ở trong buồng, y về tâm được quả tang, y thụi được mấy cái thì viên đội kia vọt ra phá bờ rào tẩu thoát, có để sót lại cây bâton trong phòng. Việc đó lan rộng cho đến nhiều người cai và lính trong đồn đều biết. Người lính trình vào lúc ban đêm, nên quan đồn bảo sáng ngày sẽ hay.

Đến 7 giờ sáng ngày 2 Avril, quan đồn thân hành đi làm biên bản, tất cả lân bang và tình đều khai là quả có sự thật như trên. Quan đồn lại bắt người dâm phụ kia đến bên cạnh phát, thì nó cũng thú rằng «nếu khai vu thì xin thành thân vật chết».

Hiện người vợ kia đã bị chồng đánh đập, buộc phải ly dị. Người vợ còn đến kêu van rằng thị bị thầy đội hiếp chớ không phải thông tình.

Quan đồn bảo việc này sẽ tư về quan Giám-binh tỉnh xét. Chờ xem sẽ ra sao.

D. N.

Trường Kiêm-bị thành trường Đồng-ấu

HÀ-TĨNH. — Mấy năm gần đây, tuy rằng ở hương thôn nhiều chỗ có mở thêm ... trường làng cho trẻ con học quốc-ngữ, mà cũng có chỗ đã có trường kiêm bị (ecole de plein exercice) đủ cả các lớp mà phải bỏ bớt chỉ còn một hai lớp. Đầu năm nay cũng đáng tiếc! Có nhiều trường vì giảm mất số học trò mà bỏ bớt lớp nhất, hay nhiều hơn nữa đến lớp nhì, nhì niên, hoặc cũng có trường bỏ bớt hết tất cả ba lớp trên, chỉ để có từ lớp Sơ-đẳng trở xuống.

Trường Thái-yên (Đức-thọ) trước năm 1930 là một trường kiêm-bị học trò rất đông, học hành rất chăm chỉ. Dân sự vì hâm mộ sự học, nên chung nhau lập trường ấy đã có trên 10 năm nay. Trường lập tốn hết tất cả 3 600$ trong số đó nhà nước có giúp cho được 400$, còn 3200$ là nhờ đều ba ... bạc đóng góp lại.

Thế mà trường ấy sau mấy năm lộn xộn đã phải đổi thành trường đồng-ấu, nhà nước chỉ bổ cho một giáo viên vừa có bằng sư học trống trơn, học trò bơ vơ không có chỗ. Hiện nay số học trò cũng còn tới 74 người, chia làm hai ba lớp. Theo dư luận trong xã Thái-yên thì cũng vì không có chỗ học mà trẻ con phải đến học cho qua ngày đó thôi; nếu nhà nước bổ thêm cho đủ thì số học trò cũng không kém trước mấy.

Hiện có chỗ muốn mở thêm trường mà ngân sách không đủ tiền, mà cũng lắm chỗ có trường mà không có học trò; đường này nhà trường đã sẵn, học trò lại đông, dân làng lại ham học, chỉ mong nhà nước bổ thêm thầy.

Dân nguyện

Sao lại được về?

QUẢNG-BÌNH. — Ở làng Thổ-ngọa phủ Quảng-trạch, có tên Trương-Khuê bị án đánh người trọng thương ba lần, được tha về hồi tháng mười năm ngoái, cả làng ai nấy cũng đều ghê cho tay hung dữ ấy.

Hồi tháng chạp năm ngoái và tháng giêng năm nay, Khuê lại can vụ đốt nhà Nguyễn-Hàn. Làng đem việc ấy trình Phủ, Phủ bắt Khuê giam, và khi điều tra hỏi nhiều người chứng phân minh. Ngày 30 tháng giêng năm nay, Phủ kết án nó 6 năm phát giam và 10 năm quản thúc, bẩm tỉnh và giải hung thủ vào tỉnh.

Từ đó nhẫn nay, chưa thấy lời phúc bẩm của tỉnh thế nào, mà bỗng dưng ngày 15 tháng ba vừa rồi thấy tên Khuê được tha về ung dung như người vô tội. Cả làng đều lấy làm kinh ngạc và hồ nghi..

Không rõ vì sao?

Dân trong làng

Tên đò với cái yết thị

QUẢNG-NAM. — Xe chở hành khách chạy đường Vĩnh-điện—Đại lộc, tới đến Ái-nghĩa thì hành khách phải xuống «xà lan» qua sông. Hai đầu đường xuống bến đò, lại có bảng yết-thị: «Tiền qua đò của hành khách chủ xe phải trả».

Vậy mà đi trên «xà lan», tên đò đòi mỗi hành khách phải trả một xu; nếu ai không có thì nó chửi mắng xiết nẻo, xiết khăn (nhất là những người nhà quê dại).

Thế là cái bảng yết kia, chủ xe đã không làm theo mà tên lái đò cứ tự do làm rối hành khách.

Cái đời mới này, những lời rao yết không khi nào giống với thực tế, thương ... lắm thay!

Một hành khách

Về chuyện tháo đập

Về cái đập Rang, giáp địa phận làng An mỹ đông, tây, ở tổng Chiên đàn, phủ Tam-kỳ, mấy năm trên nhờ đập ấy mà mùa lúa tháng 3 này thâu hoạch được khá, đỡ làm thuế xưa. Nay nhà nước buộc tháo sớm quá, nên mùa lúa vừa rồi bị mất to. Điều hộ có bày tỏ tình trạng cùng ông Dân-biểu V. X. K và mấy người tại mất khác làm đơn kêu nài xin tháo, song cũng vô hiệu (chuyện đập này có đăng T. D. sau thấy cũng có hoãn lại, song một thời gian ngắn lắm, không đủ nước cho vào ruộng)

Vụ đã qua rồi, nay nói cũng không biết làm sao; song còn mùa tháng 8 đây, nhà nông rất lo cho mấy trăm mẫu ruộng dọc suối ấy đành phải bỏ khô, không thể gieo cấy gì được.

Vậy xin quan trên nghĩ cách nào cho vụ tháng 8 này có nước vào mà làm ruộng ấy, chớ còn chờ nước đập «từng hạt thầy lợi» kia thì biết bao giờ có!

Vì đập đã 3 tháng rồi mà chưa thành 2 cái đập, đợi khi đập thành «cũng hết mùa mới rồi». Vả lại khi đập xong cũng một thời kỳ lâu mới có nước cho chảy được. Dân đương lo sợ cho cái mùa sắp tới đây lắm!

Lo chung

Đã thả bò ăn lang, lại còn đánh trói người nữa!

QUẢNG-NGÃI. — Lúc 8 giờ tối 19 tháng 3 ta (10-4-36), Nguyễn-Thệ và em là Nguyễn-Phủ, làng Vinh-lộc, tổng Tịnh thượng (Sơn-tịnh) đi tuần khoai lang ngoài đồng; đến ruộng, thấy một bầy bò bốn con của đại hào mục Nguyễn-Bính thả ăn lang. Anh em Thệ bèn giữ bò lại đó, rồi đi kêu thập..

Hay tin, đại hào mục Bính, sai gia nhân cùng bọn dân trong xóm là Đặng Bính Đặng Chờ, hơn 10 người, đến đánh và trói Nguyễn-Thệ, Nguyễn-Phủ, và lừa bò về chuồng nhốt.

Một chốc hương kiểm Huỳnh-Tự, hương bộ Bá-Đạt đến nơi phân xử, đỡ anh em Thệ mở trói bảo về, đại hào Bính sẽ cho ít nhiều tiền uống thuốc. Thệ và Phủ nghe lời đây về; song đợi mà không thấy cho tiền.

Tối 21 (12-4-36) Nguyễn-Thệ tới nhà hương-kiểm Tự nằm ăn đó, tiền thuốc, bị hương kiểm cứ trói lại ăn nữa. Còn Nguyễn-Phủ cũng tới nhà hương bộ Đạt nằm la; Lý trưởng Nguyễn-Tư trình tổng. Ngày 23 (16-4-36), thầy chánh tổng Tôn-Thiện về khám xây cung tiền, thấy Thệ và Phủ có nhiều vết thương, cho chúng đến nhà thương điều trị; và sẽ phúc trình về nha.

Đã thả bò ăn lang còn trói đánh người ta nữa, là nghĩa lý gì!

L. b. Kh

Vụ lý trưởng bóc lột

BÌNH-THUẬN. — Chuyện Lý-Tính ở làng Phú-trường, tổng Lại-an (Hàm-thuận) ăn của dân làm rẫy (T. D. đăng số 391 ngày 2-4-36), ngày 23-2 ta (14-4-36) quan Phủ phái thầy bát Nhâm ra tại xóm rẫy làm án hết, bọn rẫy nhận có đưa bạc cho Lý-Tính trên 20 người. Đã trình giấy về quan Phủ, chưa rõ quan xử sao?

Tiền hôn thú gì nhiều thế?

Cà-thất-Khương buôn bán ở làng Phú-long, tổng Lại-an (Hàm-thuận), ngày 21-3 ta, cưới vợ cho em trai tên là Ninh, cưới Trần-thị-Hồ ở làng An-long, tổng Thắng-an. Làm lễ xong, ông Khương mới thưa Tri-bộ nhận giấy Trình-lục hôn thơ động rước dâu. Lý bộ nói phải chịu cho mấy đồng mới nhận cho.

Ông Khương là người có tuổi, tánh tình thuần hậu, sự hôn nhơn là việc tốt, nên ông xin chịu, thế là lý bộ ưng thuận cho rước dâu.

Tiền trình lục hôn thú đắt dữ!

T. N.

Cuộc chiến tranh ở Đông-phi

(Tiếp theo trang nhất)

phủ Ý cho đại biểu Ý là ông Aloisi rất nghiêm trọng.

Người ta nói trong cuộc hội đàm lần thứ nhất với ông Madariaga, chủ tịch Hội đồng 13 nước, ông Aloisi tuyên bố rằng Ý sẵn lòng điều đình với các nước, nhưng nhứt thiết không được những cuộc thảo luận có động đến vấn đề trừng phạt thêm nữa.

Ông lại thêm rằng sẽ không có lịnh bảo các quân đội Ý đình chiến, nếu Ý không có gì chứng chắc rằng sẽ cất sớm cuộc trừng phạt.

Trong các chính giới người ta nói rằng vấn đề quan trọng đối với Ý không phải là thái độ A mà là thái độ của Anh, và dư luận cho rằng cuộc Anh Ý đụng co đã đến điểm cùng.

Báo «Giornale d'Italia» (gần như quan báo Ý) bác ý kiến ở Londres nói hồ Tsana là của Anh mà bảo rằng hồ ấy từ trước đến nay là của A, bây giờ bị quân Ý chiếm cứ.

Trái lại báo giới Ý bàn luận rất nhiều về cuộc đàm phán giữa Thủ tướng Pháp với Đại sứ Ý ở Paris, cho rằng đó là trưng triệu Pháp-Ý thân thiện.

Lại báo «Corriere della Serra» cũng nói Anh, Ý đối với nhau coi bộ lạc lẽo lắm.

Còn Pháp đứng giữa Anh và Ý, có mòi mỗi ngày mỗi ngả về phía Ý.

Rome, 15-4. — Về việc báo giới Anh tỏ ý lo ngại khi được tin quân Ý chiếm sở thương chánh Gallabat, gần biên giới Soudan, các giới ở Ý nói rằng ở Rome người ta không lo ngại gì hết. Không dựa vào lẽ gì mà nói được rằng quân Anh muốn vào địa phận của quân Ý mới chiếm, hay là quân Ý muốn vào địa phận xứ Soudan thuộc Anh. Nhưng báo «*Giornale d'Italia*» có đăng lịnh cho quân đội Ý chực phòng những cuộc công kích...

MỚI GỬI LẠI!

HÀNG TRĂM ĐÔI: Giày nhung, sandale gót cao, gót thấp, của các bà các cô Tân-thời dùng, do những tay thợ chuyên môn chế, nhiều kiểu rất đẹp, rất kỹ, dùng rất bền, đủ các số chân, giá từ 2$ đến 3$ một đôi.

ĐỒ TRANG SỨC: Gương, lược kem, phấn, sáp, nước hoa, thuốc đánh móng tay, lưới bao tóc, bông tai, vòng huyền, cúc áo tân thời, ví đầm, ô đầm, dentelle, ruban v. v. toàn hàng mới, kiểu đẹp, bán giá nhất định thật hạ.

ĐẠI-LÝ: dầu **CÔNG-CHÚA** xức tóc, dịu mướt, thơm lâu, ai cũng ưa dùng. Mỗi ve 0$25.

AN-PHƯỢNG
Phố Verdun **TOURANE**
Chi-điếm: phố Gia-long **QUINHON**

Kho chuyện.

Vừa rồi máy bay Ý, có trên vài chục, bay trên kinh thành nước A mà rải truyền đơn nói rằng Ý sẽ cứu dân A ra khỏi kiếp nô lệ, bảo hộ hòa bình và khai hóa văn minh cho....

Thiệt nước văn minh, anh hùng như họ Mút, sao mà dễ dối, trống trải quá! Đã giết người ta như giết rệp, hắt hủi đày đọa người ta đã cảnh, mà còn giả dọng nhân nghĩa, cái nhân nghĩa của nước đi tâm tuyệt xứ người!

Dân tộc A có tin lời tuyên truyền ấy không?

Vừa rồi ông Bùi-Nhung, chồng bà Thụy-an, chủ báo «*Đàn bà mới*», cả đến bót thưa: hai người giúp việc gian lận của ông 180$. Ông Dương vừa bước ra thì ông V... y thầy (người giúp việc kia) đi vào thưa trở lại rằng ông Dương có gian lận tiền thế chưa của mình 180$. (theo *Việt-nam*).

Hai người thưa đi thưa lại, vậy ai gian?

Độ 1 giờ chiều hôm 15-4-36, một ngọn lửa nổi lên thiêu ra tro hết 60 căn nhà lá ở xóm Dầu, sau trường P. Doumer (Saigon). Số thiệt hại có 5000$

Phần nhiều nhà này của khách trú làm nghề đóng bàn ghế.

Lối xã thôi ta, nói cái chữ «xưa còn lại», thôi vô số, mà có ai giám cãi «đàn ông bà đồ lại» ấy! Nhất là mấy báo lý hương phần nhiều bị cái đài đọc ở trên đánh xuống, cao cao ... bu lấy cái «quốc tủy» kia, vì rủi sai đi bị «quở» thì khốn!

Mới rồi có ông nọ mua nhà ở gần nhà thương nhỏ, trong thành Huế, viết cái tên treo trước ngõ; có báo làng tới xin cất đi, nói: «làm vậy sợ quan trên quở, vì chỉ các Bộ các đình mới treo bảng hiệu, nay làm vậy thì ngang hàng với các cụ. bình dân mất lòng». Ông chủ nhà cười mà cất tấm bảng.

Báo làng nói phải, làm vậy ra dân ngang quan thì còn chi! Dân đã ngang quan thì mất một cái «quốc tủy» của xứ Annam. Nhưng sao báo không xem những bảng treo trước cửa hàng phố!

Đêm hôm 15-4-36, lúc 12 giờ khuya, tên Trần-v-Đe, bán bánh dừa gần ga Hòa bình ở đường Galliéni (Saigon), vì lâm đầu bạc giả mà gây ra một án mạng.

Nguyên khi ấy có hai người là Lộc và Long mua 1 chiếc bánh, Đe cắt giấy bán cho. Long đưa 1 đồng bạc đòi bảo thối 10 xu. Đe cầm, hoá, đi mới nhìn ra bạc giả, trở lại bảo hai người kia đổi cho đồng khác; hai người kia không chịu, mà còn nói Đe đánh tráo bạc giả này khác; Đe phải cãi co, rồi xáp ẩu nhau. Đe tông thế, rút dao đâm Long một dao xuyên qua phổi chết! Cái chết vì hai đồng bạc!

TRỪ TUYỆT NỌC LẬU VÀ DƯƠNG-MAI CHỈ CÓ HIỆU

HUỆ-LIỄU-GIẢI-ĐỘC-HOÀN

của nhà thuốc

Võ-đình-Dần

CHOLON

HOÀNG - VĂN - ẤP

Hễ mới mắc bệnh LẬU, hay TIM-LA hay LẬU ĐÃ NHẬP CỐT, nghĩa là thỉnh thoảng trong thịt nó bươu như hạch bò, hay sáng ngày có thì mũ hay nước đái nó trắng như sơi chỉ thế là bệnh đã nhập cốt, như thế thì phải kịp chữa ngay, nếu để lâu con ra lắm bệnh rất nguy hiểm mà hại cả tinh đó, muốn mau khỏi chỉ uống thuốc HOÀNG-VĂN-ẤP, 47, Phố Ninh-xá, BẮC NINH là mau khỏi rất hết nọc, mà vẫn đã như thường, chớ bản hiệu không cần bịa đặt nhiều lời hay và bịch ảnh ra, như thế chỉ khó tin cho người có bệnh, vậy ai có bệnh nên dùng thử thì mới biết thuốc của hiệu hay đã có tiếng xưa nay, thuốc LẬU 1$50 TIM LA 2$00 1 lọ, khi mua gửi tiền trước, còn gửi lĩnh hóa giao ngân, xin chớ bỏ qua, có dùng thì mới rõ

Có bán tại hiệu LÊ-NAM-HƯNG, rue Gia-long, PHAN-THIẾT.

KIÊN TINH BỔ THẬN

Thuốc chuyên trị thanh niên các chứng thuộc về tâm thận bất giao, sinh ra đau lưng mỏi vai, đêm ngủ theo thức, mộng mị liên miên, sinh ra Mộng-Tinh, Di-Tinh, Hoạt-Tinh, là những chứng rất hiểm nghèo. Thuốc này có danh tiếng nhất ở Trung-kỳ, ai đã đau chứng bệnh kể trên, dùng đều khỏi cả.

Mỗi ve 1$00 — Nửa tá 5$00

KIỆN-NHI

Thuốc này chuyên bổ cho trẻ con rất hay, bất tất phải giới thiệu nhiều, hãy đọc những thư cảm ơn đăng trước sẽ rõ tài thuốc KIỆN-NHI không những bồi bổ sửa lọc cho trẻ mà còn làm cho trẻ được vô bệnh chóng lớn nữa.

Mỗi ve 1$20

Mua thuốc hỏi tại:

SINH-HUY DƯỢC-ĐIẾM 59 Phố La-Ga — VINH

Đại-lý HUẾ: Vạn-Hòa — HAIPHONG HANOI: Mai Linh — THANHHÓA: Cao-Xuân-Quân — VIENTIANE: Phan-thị-Lộc — LUANGPRABANG: Trần-Kỳ — DOLUONG: Nguyễn-đình-Chính — (còn đại lý các tỉnh sẽ đăng sau).

Imprimerie TIẾNG-DÂN HUẾ

Directeur Gérant: HUỲNH-THÚC-KHÁNG